

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN TIẾN HUY

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CẤP TỈNH TỪ THỰC TIỄN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2017

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

NGUYỄN TIẾN HUY

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CẤP TỈNH TỪ THỰC TIỄN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Chuyên ngành : Luật Hiến pháp và Luật hành chính
Mã số : 60.38.01.02**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
GS.TS VÕ KHÁNH VINH**

HÀ NỘI - 2017

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình nghiên cứu, thực hiện và hoàn thành Luận văn này, tôi đã nhận được sự hướng dẫn, sự quan tâm, hỗ trợ, giúp đỡ nhiệt tình của các Thầy giáo, Cô giáo, đồng nghiệp và bạn bè, cơ quan.

Tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến Học viện khoa học xã hội; các Thầy giáo, Cô giáo đã nhiệt tình giảng dạy, truyền đạt kiến những kiến thức quý báu cho tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu, đặc biệt là GS.TS Võ Khánh Vinh, người đã trực tiếp hướng dẫn về kiến thức, kinh nghiệm trong suốt quá trình thực hiện Luận văn.

Tôi xin gửi lời cảm ơn tới Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đã cung cấp số liệu thực tế để tôi hoàn thành Luận văn, Chi cục thi hành án dân sự Quận 1 đã tạo điều kiện về thời gian, công việc để tôi theo học và hoàn thành chương trình khóa học.

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới các anh chị đồng nghiệp, bạn bè và gia đình đã quan tâm, hỗ trợ, giúp đỡ tôi trong suốt quá trình nghiên cứu, học tập và hoàn thành Luận văn này.

Tác giả Luận văn

Nguyễn Tiến Huy

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn *Tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh* là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, trích dẫn được sử dụng trong Luận văn đều trung thực, chính xác và đảm bảo độ tin cậy, có nguồn gốc rõ ràng. Những kết luận khoa học của Luận văn chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tôi xin cam đoan những lời trên đây là hoàn toàn đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm về lời cam đoan của mình.

Tác giả Luận văn

Nguyễn Tiến Huy

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CẤP TỈNH.....	7
1.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hoạt động thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự.	7
1.2. Khái niệm, vị trí, chức năng của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh.	15
1.3. Tổ chức của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh.	16
1.4. Hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh.	19
1.5. Mối quan hệ công tác của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh.	25
Chương 2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CẤP TỈNH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	32
2.1. Thực trạng tổ chức của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh tại Thành phố Hồ Chí Minh.	32
2.2. Thực trạng hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh tại Thành phố Hồ Chí Minh.	35
2.3. Đánh giá thực trạng tổ chức, hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh.	51
Chương 3. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CẤP TỈNH.	69
3.1. Hoàn thiện pháp luật về thi hành án dân sự và pháp luật có liên quan.	69
3.2. Kiện toàn cơ cấu tổ chức các phòng chuyên môn trực thuộc, nâng cao năng lực và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ công chức ngành thi hành án dân sự.	71
3.3. Giải pháp về công tác trực tiếp tổ chức thi hành bản án, quyết định.	73
3.4. Giải pháp về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.	75
3.5. Giải pháp về công tác quản lý cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự.	76
KẾT LUẬN	78
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	80
PHỤ LỤC	

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Điều 106 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2013 quy định: *“Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan phải nghiêm chỉnh chấp hành”*.

Phán quyết của Tòa án sẽ chỉ là những phán quyết trên giấy nếu không được tổ chức thi hành hoặc thi hành không đầy đủ trên thực tế. Thi hành án dân sự là một khâu của quá trình thực thi công lý trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, có vai trò quan trọng trong hoạt động tư pháp, góp phần bảo đảm cho các bản án, quyết định của Tòa án và các cơ quan tài phán được thi hành trên thực tế, khẳng định tính nghiêm minh của pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức và Nhà nước, giữ vững ổn định chính trị, xã hội, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước. Chính vì vậy mà hoạt động thi hành án dân sự có vai trò quan trọng trong hoạt động tư pháp nói chung và quá trình giải quyết vụ án nói riêng.

Nhận thức tầm quan trọng của công tác thi hành án dân sự, từ khi thực hiện đường lối đổi mới đến nay, Đảng ta đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách về thi hành án dân sự, như Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa VII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trọng tâm là cải cách một bước nền hành chính; Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa VIII về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới; Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa IX và nhất là trong Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, XI, XII của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thể chế hóa đường lối, chính sách của Đảng, Hội đồng nhà nước trước đây, nay là Ủy ban thường vụ Quốc hội đã lần lượt ban hành ba Pháp lệnh về thi hành án dân sự, đó là Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 1989, Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 1993 và Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 2004. Đặc biệt, ngày 14 tháng 11 năm 2008, Quốc hội đã thông qua Luật thi hành án dân sự, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2009 (Luật thi hành án dân sự 2008); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự) đã cụ thể hóa đường lối, chính sách của Đảng thành pháp luật của Nhà nước.

Bên cạnh việc kế thừa nhiều quy định của Luật thi hành án dân sự 2008 và các văn bản hướng dẫn có liên quan đã được thi hành hơn 5 năm, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự còn sửa đổi và bổ sung thêm rất nhiều quy định mới, trong đó có một số vấn đề quan trọng như bổ sung quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án; quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan thi hành án dân sự trong báo cáo kết quả thi hành án dân sự trước cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu; quy định việc bổ nhiệm Chấp hành viên không qua kỳ thi tuyển, quy định về việc xác minh điều kiện thi hành án, cách xác định việc chưa có điều kiện thi hành án; về biện pháp bảo đảm thi hành án, biện pháp cưỡng chế thi hành án....

Thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự đã góp phần cụ thể những quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự áp dụng trên thực tiễn.

Đây là những cơ sở chính trị, pháp lý quan trọng cho những thay đổi căn bản về tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự, đặc biệt là cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh). Tuy nhiên, sau gần 2 năm triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự cho thấy, bên cạnh những kết quả đã đạt được, tổ chức và hoạt động

của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh nói chung cũng như cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh tại Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định. Để nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49/NQ-TW năm 2005 thì việc hoàn thiện tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh là một yêu cầu cấp thiết. Vì vậy, việc nghiên cứu những vấn đề lý luận, pháp lý và thực tiễn về tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, từ đó đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh nói chung và cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh tại Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng là một vấn đề có ý nghĩa cả về mặt lý luận và thực tiễn.

Với những lý do trên, tác giả đã chọn đề tài: **Tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh** để làm Luận văn Thạc sĩ Luật học.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Qua tìm hiểu tác giả được biết, đến thời điểm hiện nay, liên quan đến lĩnh vực thi hành án dân sự đã có nhiều công trình nghiên cứu, có thể kể tên một số công trình nghiên cứu sau đây:

- Chuyên đề *Xã hội hóa hoạt động thi hành án dân sự - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn* của Viện nghiên cứu khoa học pháp lý Bộ Tư pháp, năm 2001.

- Đề tài cấp Nhà nước *Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc đổi mới tổ chức và hoạt động thi hành án Việt Nam* - Chủ nhiệm đề tài TS. Nguyễn Đình Lộc, năm 2005.

- Hoàng Thọ Khiêm (Chủ biên), *Đổi mới tổ chức cơ quan thi hành án*, Nhà xuất bản Tư pháp, năm 2006.

- Luận văn Thạc sĩ Luật học *Quản lý hành chính nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay*, tác giả Phan Thị Thu Hằng, năm 2011.

- Luận văn Thạc sĩ Luật học *Quản lý Nhà nước về thi hành án dân sự từ thực tiễn tỉnh Quảng Nam*, tác giả Phạm Văn Hữu, năm 2011.

- Luận văn Thạc sĩ Luật học *Tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự từ thực tiễn tỉnh Quảng Nam*, tác giả Phạm Huy Ân, năm 2012.

- Luận văn Thạc sĩ Luật học *Pháp luật về thi hành án dân sự từ thực tiễn Thành phố Hà Nội*, tác giả Trần Phi Hùng, năm 2012.

Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh từ thực tiễn một địa phương cụ thể trong giai đoạn hiện nay khi đang thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Đồng thời, đa số các công trình nghiên cứu liệt kê ở trên được thực hiện trước khi có Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự được Quốc hội thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu vấn đề lý luận và thực tiễn về hoạt động và tổ chức của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, đánh giá thực trạng về tổ chức và hoạt động của Cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh tại Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức, hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh nói chung và cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh tại Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, tác giả sẽ tập trung nghiên cứu các nội dung sau:

- Phân tích làm rõ những vấn đề lý luận và pháp lý về tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh.

- Phân tích thực trạng tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh, tìm ra những tồn tại, hạn chế trong tổ chức và hoạt động.

- Đề ra các giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh nói chung và cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh tại Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh dưới góc độ của Luật Hiến pháp và Luật hành chính.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu của đề tài là tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh trực thuộc Tổng cục thi hành án dân sự – Bộ Tư pháp, dựa trên cơ sở các quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự được Quốc hội thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đồng thời, do hạn chế trong khâu tìm số liệu nên tác giả chỉ giới hạn phạm vi nghiên cứu đề tài từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian nghiên cứu, khảo sát trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2015.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, đồng thời dựa trên quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm đảm bảo tính khách quan, tính khoa học và tính thực tiễn cấp thiết của đề tài.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp nghiên cứu cụ thể được tác giả sử dụng trong Luận văn là: thống kê, phân tích, tổng hợp và so sánh...

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận văn góp phần làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án cấp tỉnh; chỉ ra những tồn tại, hạn chế; từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh nói chung và cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh tại Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho sinh viên, công chức thi hành án dân sự trong quá trình hoạt động thực tiễn hoặc nâng cao hiệu quả thực tiễn trong hoạt động thi hành án dân sự cho Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương khác.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, Luận văn gồm 03 chương:

Chương 1. Những vấn đề lý luận và pháp lý về tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh

Chương 2. Thực trạng về tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Chương 3. Giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CẤP TỈNH

1.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hoạt động thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự

1.1.1. Khái niệm hoạt động thi hành án dân sự và những đặc trưng cơ bản của hoạt động thi hành án dân sự

1.1.1.1. Khái niệm thi hành án dân sự và hoạt động thi hành án dân sự

Xét về mặt thuật ngữ, thi hành án dân sự là một cụm từ ghép bao gồm hai vế “thi hành án” và “dân sự”. Nếu như khái niệm “dân sự” đã hầu như chấm dứt tranh luận khi mà Bộ luật dân sự năm 2005 được ban hành thì khái niệm “thi hành án” cho đến nay vẫn đang được các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu.

Theo Đại từ điển tiếng Việt, *thi hành là thực hiện điều đã chính thức quyết định* [99, tr.1559]. Do vậy, để thực hiện được mệnh lệnh thì ta cần làm theo trình tự, thao tác nhất định. Để thi hành mệnh lệnh một cách có hiệu quả ta cần áp dụng lý thuyết vào thực tế và làm đúng theo điều đã quy định hay nói cách khác là phải tuân thủ theo những nguyên tắc nhất định.

Theo từ điển Luật học thì *thi hành án là giai đoạn kết thúc trình tự tố tụng, là khâu cuối cùng kết thúc một vụ án được xét xử nhằm làm cho phán quyết của tòa án nhất định có hiệu lực pháp luật* [85, tr.464]. Do đó, thi hành án được xem là hoạt động Tư pháp được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Như vậy, thi hành án có thể được hiểu là thực hiện bản án, quyết định của Tòa án trên thực tế. Bản án, quyết định của Tòa án được hiểu là văn bản pháp lý của Tòa án nhân danh Nhà nước tuyên tại phiên tòa, giải quyết về các vấn đề trong vụ án hình sự, dân sự, hôn nhân gia đình, lao động, kinh tế, hành chính. Việc thực hiện bản án, quyết định của Tòa án có hiệu quả, một mặt đảm bảo thực hiện quyền tư pháp của Nhà nước, thể hiện sự tôn trọng của xã hội, công dân đối với phán quyết của cơ quan nhân danh Nhà nước là Tòa án, mặt khác còn là biện pháp hữu hiệu để

khôi phục các quyền, lợi ích hợp pháp của nhà nước, tổ chức và công dân bị xâm hại.

Bên cạnh đó, theo từ điển Luật học, định nghĩa hoạt động thi hành án là: *“Hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền được tiến hành theo thủ tục, trình tự được pháp luật quy định nhằm thực hiện các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án”* [85, tr. 119]. Theo đó, giai đoạn thi hành án là giai đoạn cuối cùng của hoạt động tố tụng, nhằm hiện thực hóa các quyết định của Tòa án trên thực tế.

Do hoạt động thi hành án dân sự là một loại hình của thi hành án, nên cũng có thể hiểu *hoạt động thi hành án dân sự là hoạt động tư pháp của Nhà nước, do cơ quan thi hành án tiến hành theo một trình tự, thủ tục luật định, nhằm đảm bảo thi hành các bản án, quyết định về dân sự của Tòa án hoặc quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền.*

Như vậy, trong khái niệm này thì vấn đề cần làm rõ là khái niệm “dân sự” trong thi hành án được hiểu như thế nào cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Theo pháp luật về thi hành án dân sự thì “dân sự” trong thi hành án cần được hiểu một cách cụ thể. Bao gồm những bản án, quyết định dân sự, hình phạt tiền, tịch thu tài sản, truy thu tiền, tài sản thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, tài sản, án phí và quyết định dân sự trong bản án, quyết định hình sự, phần tài sản trong bản án, quyết định hành chính của Tòa án, quyết định của Tòa án giải quyết phá sản, quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh có liên quan đến tài sản của bên phải thi hành và phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại.

Theo quy định của pháp luật nước ta hiện nay quy định việc tổ chức thi hành các bản án, quyết định dân sự, phần dân sự trong các bản án, quyết định hình sự, phần tài sản trong bản án, quyết định hành chính của Tòa án, phần tài sản trong quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh và phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại thuộc thẩm quyền của cơ quan Nhà nước, đó là Cơ quan thi hành án dân sự.

Tựu chung lại, chúng ta có thể đưa ra khái niệm về hoạt động thi hành án dân sự như sau: *Hoạt động thi hành án dân sự là hoạt động tư pháp của Nhà nước nhằm đảm bảo cho bản án, quyết định dân sự, hình phạt tiền, tịch thu tài sản, truy thu tiền, tài sản thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, tài sản, án phí và quyết định dân sự trong bản án, quyết định hình sự, phần tài sản trong bản án, quyết định hành chính của Tòa án, quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh có liên quan đến tài sản của bên phải thi hành án của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh và quyết định của Trọng tài thương mại được thi hành theo đúng quy định của pháp luật.*

1.1.1.2. Những đặc trưng cơ bản của hoạt động thi hành án dân sự

Thi hành án dân sự là hoạt động phức tạp, quyết định trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích của các bên có liên quan, đảm bảo tính thực thi của các bản án, quyết định. Vì vậy, có thể khái quát một số đặc trưng cơ bản của hoạt động thi hành án dân sự như sau:

- Hoạt động thi hành án dân sự có tính độc lập tương đối.

Tính độc lập trong hoạt động thi hành án dân sự ở đây được hiểu là trong quá trình thi hành án dân sự, các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, công dân... không được phép can thiệp làm ảnh hưởng tới quá trình thi hành án dân sự.

- Hiệu quả hoạt động thi hành án phụ thuộc chủ yếu vào vai trò cá nhân Chấp hành viên trực tiếp tổ chức thi hành.

Khác với các hoạt động hành chính, hiệu quả hoạt động chủ yếu dựa trên cơ sở quyết định của người đứng đầu cơ quan hành chính, còn hoạt động thi hành án dân sự lại dựa trên cơ sở chủ yếu cá nhân Chấp hành viên - Người được Nhà nước giao nhiệm vụ thi hành các quyết định thi hành án.

- Hoạt động thi hành án dân sự là hoạt động phức tạp đòi hỏi phải có một cơ chế giải quyết liên ngành ở trung ương hoặc địa phương.

Thực tế cho thấy, có nhiều vụ việc vướng mắc ngay trong nội dung bản án, quyết định hoặc có những vấn đề thực tiễn đặt ra trong quá trình thi hành án mà các văn bản pháp luật chưa đề cập đến nhưng vẫn cần phải được giải quyết do việc thi hành án dân sự liên quan đến nhiều địa phương khác nhau. Trong phạm vi một địa phương, một ngành hoặc một cấp không thể giải quyết triệt để được nên bắt buộc

phải có một cơ chế giải quyết liên ngành ở trung ương hoặc địa phương để đáp ứng yêu cầu cấp thiết trong quá trình thi hành án dân sự.

- Các chủ thể tham gia trong quan hệ thi hành án dân sự bình đẳng trước pháp luật, không có sự phân biệt đối xử.

Bất kỳ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào nếu có liên quan trực tiếp đến việc thi hành án dân sự thì đều bình đẳng trước pháp luật về quyền và nghĩa vụ trong thi hành án dân sự, không phân biệt chủ thể đó là ai, giữ cương vị, chức vụ gì. Đặc điểm này có liên quan trực tiếp đến việc xác định cơ chế quản lý và tổ chức bộ máy hoạt động của các cơ quan thi hành án dân sự.

- Đảm bảo hiệu lực của các bản án, quyết định của Tòa án và các quyết định khác trên thực tế.

Cũng như các hoạt động khác của hoạt động tư pháp, hoạt động thi hành án dân sự cũng là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước, thống nhất trong phạm vi toàn quốc. Việc thi hành các bản án, quyết định có hiệu lực của cơ quan tài phán đều được thực hiện theo một trình tự, thủ tục mà pháp luật quy định như nhau trên phạm vi cả nước, không phân biệt vùng, miền, địa phương khác nhau.

1.1.2. Khái niệm, vị trí, vai trò của cơ quan thi hành án dân sự

1.1.2.1. Khái niệm cơ quan thi hành án dân sự

Theo quy định tại Điều 13 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thì cơ quan thi hành án dân sự bao gồm Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gọi chung là cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh; cơ quan thi hành án dân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh gọi chung là cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện và cơ quan thi hành án quân khu và tương đương gọi chung là cơ quan thi hành án cấp quân khu.

Tên gọi, cơ cấu, tổ chức của cơ quan thi hành án dân sự được quy định tại Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự (sau đây gọi tắt là Nghị định số 62/2015/NĐ-CP), cụ thể như sau:

- Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gọi chung là cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh có tên gọi là Cục Thi hành án dân sự.

- Cơ quan thi hành án dân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh gọi chung là cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện có tên gọi là Chi cục Thi hành án dân sự.

- Cơ quan thi hành án quân khu và tương đương gọi chung là cơ quan thi hành án cấp quân khu có tên gọi là Phòng thi hành án quân khu và tương đương gọi chung là Phòng thi hành án cấp quân khu.

Như vậy, Cơ quan thi hành án dân sự được tổ chức theo ngành dọc, ở cấp tỉnh, cấp huyện và ở cấp quân khu đối với hệ thống tổ chức thi hành án trong quân đội. Ở Trung ương, không có cơ quan thi hành án dân sự mà chỉ có cơ quan quản lý thi hành án dân sự có tên gọi là Tổng cục Thi hành án dân sự. Tổng cục thi hành án dân sự là cơ quan trực thuộc Bộ Tư pháp, thực hiện chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý nhà nước về công tác thi hành án dân sự, quản lý nhà nước về công tác thi hành án hành chính theo quy định của Luật tổ tụng hành chính, các văn bản pháp luật có liên quan và thực hiện quản lý chuyên ngành về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính

Theo quy định tại Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì các bản án, quyết định mà các cơ quan thi hành án dân sự tổ chức thi hành bao gồm: bản án, quyết định dân sự, hình phạt tiền, tịch thu tài sản, truy thu tiền, tài sản thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, tài sản, án phí và quyết định dân sự trong bản án, quyết định hình sự, phần tài sản trong bản án, quyết định hành chính của Tòa án, quyết định của Tòa án giải quyết phá sản, quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh có liên quan đến tài sản của bên phải thi hành và phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại (sau đây gọi chung là bản án, quyết định).

Như vậy, có thể khái quát *Cơ quan thi hành án dân sự là cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thi hành các bản án, quyết định dân sự của Tòa án nhân dân và các quyết định khác theo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục được pháp luật về thi hành án dân sự quy định.*

1.1.2.2. Vị trí của cơ quan thi hành án dân sự

Trước khi có Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 1993, ở nước ta không tổ chức các cơ quan thi hành án dân sự theo một hệ thống riêng. Thời điểm này, việc thi hành án dân sự được giao cho Tòa án nhân dân các cấp thực hiện theo quy định của pháp luật.

Từ khi có Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 1993, công tác thi hành án dân sự được bàn giao từ Tòa án nhân dân các cấp sang cơ quan thuộc Chính phủ. Kể từ thời điểm này, công tác thi hành án dân sự đã khắc phục được tình trạng “*vừa đá bóng vừa thổi còi*” của Tòa án nhân dân trong công tác xét xử và thi hành án. Tuy nhiên, về tổ chức hệ thống của cơ quan thi hành án dân sự quy định Phòng thi hành án dân sự cấp tỉnh thuộc Sở Tư pháp và Đội thi hành án cấp huyện thuộc Phòng Tư pháp đã làm mất đi vị trí của cơ quan thi hành án dân sự bởi vì các cơ quan thi hành án dân sự là một bộ phận thuộc Sở Tư pháp hoặc Phòng Tư pháp của một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thuộc cơ quan quản lý hành chính nhà nước dẫn đến nhiều trường hợp cụ thể vụ việc thi hành án dân sự gặp khó khăn, vướng mắc do quá trình tổ chức thi hành án có liên quan đến tài sản ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau trên cả nước.

Khắc phục những hạn chế về tổ chức của cơ quan thi hành án dân sự trong Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 1993, Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 2004 và các văn bản hướng dẫn thi hành đã không còn quy định cơ quan thi hành dân sự cấp tỉnh thuộc Sở Tư pháp và cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện thuộc Phòng Tư pháp. Tuy nhiên, Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 2004 và văn bản hướng dẫn thi hành vẫn quy định Cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện được gọi chung là Thi hành án dân sự cấp huyện, trực thuộc và chịu sự quản lý, chỉ đạo của Thi hành án dân sự cấp tỉnh về kinh phí và nghiệp vụ; chịu sự quản lý, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện; Cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh được gọi chung là Thi hành án dân sự cấp tỉnh, chịu sự quản lý, chỉ đạo của Bộ Tư pháp về tổ chức, cán bộ, công chức, kinh phí và nghiệp vụ; chịu sự quản lý, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Cục thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thi hành án dân sự trong phạm vi cả nước. Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về

công tác thi hành án dân sự trên địa bàn cấp tỉnh, thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn quản lý đối với cơ quan thi hành án dân sự ở địa phương theo ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Phòng Tư pháp là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý về công tác thi hành án dân sự trên địa bàn cấp huyện. Điều này làm cho vị trí của cơ quan thi hành án dân sự phụ thuộc và chịu sự chỉ đạo từ phía cơ quan hành chính nhà nước là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện, mất đi vai trò độc lập của hệ thống cơ quan thi hành án dân sự.

Để giải quyết triệt để những bất cập trước đây, Luật thi hành án dân sự năm 2008, đặc biệt là Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014 và Nghị định 62/2015/NĐ-CP đã quy định rất rõ hệ thống tổ chức thi hành án dân sự trừ hệ thống tổ chức thi hành án dân sự trong quân đội được tổ chức và quản lý tập trung, thống nhất, theo ngành dọc từ trung ương đến cấp huyện. Cơ quan thi hành án dân sự được tổ chức ở cấp tỉnh và cấp huyện. Ở Trung ương, không có cơ quan thi hành án dân sự mà chỉ có cơ quan quản lý thi hành án dân sự. Những quy định này đã khắc phục được sự phụ thuộc của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh và cấp huyện vào Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện như trước đây.

1.1.2.3. Vai trò của cơ quan thi hành án dân sự

Theo từ điển Tiếng Việt thì vai trò là tác dụng, chức năng trong sự hoạt động, sự phát triển của cái gì đó. Như vậy, ta có thể nêu ra các vai trò của cơ quan thi hành án dân sự như sau:

- *Bảo đảm kết quả của các hoạt động tư pháp khác có giá trị thực tế trong cuộc sống.*

Hoạt động tư pháp của Nhà nước ta gồm bốn loại hoạt động chính, đó là điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Bằng hoạt động của mình, cơ quan thi hành án dân sự có vai trò không thể thiếu trong việc biến kết quả hoạt động của của các cơ quan tố tụng trước đó như điều tra, truy tố, xét xử trở nên hiệu quả hơn, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên trong bản án, quyết định được thực hiện trên thực tế.

Bên cạnh đó, cơ quan thi hành án dân sự còn có vai trò nhất định đối với việc phân định đúng sai trong bản án, quyết định thông qua chức năng kiến nghị người có thẩm quyền xem xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục

giám đốc thẩm hoặc tái thẩm nếu phán quyết của tòa án không đúng sự thật khách quan hoặc vi phạm pháp luật trong quá trình xét xử của Tòa án.

- Bảo đảm ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Nếu bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật nhưng không được thi hành trên thực tế cho thấy sự thiếu nghiêm minh của pháp luật, tạo nên dư luận không tốt trong xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, an ninh chính trị của nước ta. Vì vậy, hoạt động của cơ quan thi hành án sẽ đảm bảo được sự công bằng xã hội, đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, góp phần củng cố niềm tin của người dân đối với đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Góp phần thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Nền kinh tế thị trường là nền kinh tế đòi hỏi các chủ thể tham gia quan hệ kinh tế phải bình đẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ. Để đạt được sự bình đẳng thì phải có một khung pháp lý để tạo ra sự công bằng và bình đẳng để các chủ thể tham gia hiểu rõ được các chế tài sẽ áp dụng nếu vi phạm pháp luật.

Công tác thi hành án dân sự sẽ áp dụng các chế tài đối với chủ thể vi phạm để khôi phục lại quyền, lợi ích hợp pháp cho chủ thể bị xâm hại.

- Thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Trong giai đoạn hiện nay khi mà hội nhập kinh tế quốc tế đang là vấn đề cấp thiết đối với các quốc gia thì pháp luật của mỗi quốc gia đều phải có sự tương thích với nhau dựa trên nguyên tắc chung của quốc tế để đảm bảo sự bình đẳng của các chủ thể tham gia quan hệ kinh tế quốc tế.

Như vậy, việc phán quyết của cơ quan tài phán ở quốc gia này cũng phải được thực thi tại quốc gia khác và phải được các chủ thể ở các quốc gia khác tôn trọng và thực hiện.

Đáp ứng yêu cầu đó, pháp luật nước ta đã có sự điều chỉnh cho phù hợp, cụ thể trong pháp luật nước ta cũng đã quy định trình tự, thủ tục công nhận và cho thi hành các phán quyết của cơ quan tài phán của quốc gia khác tại Việt Nam.

Phán quyết của cơ quan tài phán của quốc gia khác được công nhận và cho thi hành ở Việt Nam thì trình tự, thủ tục thi hành phán quyết đó liên quan đến tài

sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự của nước ta. Việc này tạo ra niềm tin và thu hút các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư, kinh doanh ở Việt Nam trong trường hợp có phát sinh tranh chấp mà có liên quan đến hoạt động thi hành án dân sự.

1.2. Khái niệm, vị trí, chức năng của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh

1.2.1 Khái niệm cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh

Theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự và Nghị định 62/2015/NĐ-CP thì cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh có tên gọi chung là Cục thi hành án dân sự.

Cục thi hành án dân sự là cơ quan trực thuộc Tổng cục thi hành án dân sự. Cục thi hành án dân sự tỉnh chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 173 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân cùng cấp về chủ trương, biện pháp tăng cường công tác thi hành án dân sự trên địa bàn và thực hiện báo cáo công tác thi hành án dân sự trước Hội đồng nhân dân cùng cấp theo quy định của pháp luật.

Cục thi hành án dân sự tỉnh có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, trụ sở và tài khoản riêng; được Nhà nước bảo đảm biên chế, kinh phí, trụ sở làm việc, công cụ hỗ trợ thi hành án, ứng dụng công nghệ thông tin và trang thiết bị cần thiết khác.

1.2.2. Vị trí của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh

Theo quy định hiện hành, vị trí của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh được xác định rõ ràng và cụ thể.

Về phương diện quản lý hành chính nhà nước thì Cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh thuộc ngành dọc quản lý, trực thuộc Tổng cục thi hành án dân sự Bộ Tư pháp. Tổng cục thi hành án dân sự quản lý cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh theo trật tự hình thành, quản lý về nghiệp vụ, về tổ chức cán bộ.

Về phương diện quan hệ với địa phương, cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến công tác thi hành án dân sự tại địa phương. Tuy nhiên, sự chỉ đạo, quản lý này nhằm ổn định trật tự an

ninh xã hội trên địa phương, đảm bảo cho cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh thực nhiệm vụ của mình mà không chỉ đạo trực tiếp đến nghiệp vụ, tổ chức cán bộ của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh.

1.2.3. Chức năng của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh

Chức năng của một cơ quan nhà nước là những phương diện hoạt động chủ yếu được Nhà nước giao nhằm để thực hiện những nhiệm vụ đặt ra.

Theo quy định hiện nay thì, Cục thi hành án dân sự tỉnh thực hiện chức năng thi hành các bản án, quyết định của cơ quan tài phán liên quan đến tiền, tài sản, có nhiệm vụ giúp Tổng cục trưởng Tổng cục thi hành án dân sự quản lý một số mặt công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan thi hành án dân sự địa phương và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

1.3. Tổ chức của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh

1.3.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh

Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh được quy định tại Điều 14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Theo đó, Cục thi hành án dân sự có các nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

Thứ nhất: Quản lý, chỉ đạo về thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, bao gồm: Bảo đảm việc áp dụng thống nhất các quy định của pháp luật trong hoạt động thi hành án dân sự; Chỉ đạo hoạt động thi hành án dân sự đối với cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện; hướng dẫn nghiệp vụ thi hành án dân sự cho Chấp hành viên, công chức khác của cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn; Kiểm tra công tác thi hành án dân sự đối với cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện; Tổng kết thực tiễn thi hành án dân sự; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo công tác tổ chức, hoạt động thi hành án dân sự theo hướng dẫn của cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp.

Thứ hai: Trực tiếp tổ chức thi hành bản án, quyết định theo quy định tại Điều 35 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự.

Thứ ba: Lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự; phối hợp với cơ quan Công an trong việc lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm chấp hành

hình phạt tù và đặc xá cho người có nghĩa vụ thi hành án dân sự đang chấp hành hình phạt tù.

Thứ tư: Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự.

Thứ năm: Thực hiện quản lý công chức, cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự tại địa phương theo hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp.

Thứ sáu: Giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 173 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự.

Thứ bảy: Báo cáo công tác thi hành án dân sự trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân theo quy định của pháp luật; báo cáo Tòa án về kết quả thi hành bản án, quyết định khi có yêu cầu.

So sánh với quy định của pháp luật về thi hành án dân sự trước đó, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự đã có nhiều điểm mới quan trọng trong nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh như thay thế vai trò của Sở Tư pháp trong việc giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp quản lý nhà nước về công tác thi hành án dân sự; giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp và cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp thực hiện quản lý một số mặt công tác tổ chức cán bộ của cơ quan thi hành án dân sự tại địa phương; được phân cấp về quản lý tài chính; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân cùng cấp khi có yêu cầu; phối hợp với cơ quan Công an trong việc lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm chấp hành hình phạt tù và đặc xá cho người có nghĩa vụ thi hành án dân sự đang chấp hành hình phạt tù; có trách nhiệm báo cáo kết quả thi hành bản án, quyết định với Tòa án nhân dân khi có yêu cầu.

1.3.2. Cơ cấu tổ chức, cán bộ của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh

Cơ cấu tổ chức, cán bộ của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh được quy định cụ thể như sau:

- *Về cơ cấu tổ chức:* Cục thi hành án dân sự có các phòng chuyên môn trực thuộc. Các phòng chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mình theo quy định của pháp luật [12].

- *Về đội ngũ công chức:* Cục thi hành án dân sự tỉnh có Cục trưởng đồng thời là Thủ trưởng cơ quan; Phó Cục trưởng đồng thời là Phó Thủ trưởng cơ quan; Chấp hành viên sơ cấp; Chấp hành viên trung cấp; Chấp hành viên cao cấp; Thẩm tra viên thi hành án; Thẩm tra viên chính thi hành án; có thể có Thẩm tra viên cao cấp thi hành án; Thư ký thi hành án và công chức khác như Thủ kho, Thủ quỹ, Kế toán viên, Văn thư...

Trong đó, Chấp hành viên, Thẩm tra viên và Thư ký thi hành án là các chức danh tư pháp tiến hành hoạt động thi hành án dân sự, còn các chức danh khác tiến hành các hoạt động hỗ trợ hoạt động thi hành án dân sự.

Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh phải là Chấp hành viên, do Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm, miễn nhiệm. Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục thi hành án dân sự và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục thi hành án dân sự tỉnh. Phó Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách hoặc được ủy quyền.

Chấp hành viên là người được Nhà nước giao nhiệm vụ thi hành các bản án, quyết định quy định tại Điều 35 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Chấp hành viên do Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm. Chấp hành viên có ba ngạch là Chấp hành viên sơ cấp, Chấp hành viên trung cấp và Chấp hành viên cao cấp.

Thẩm tra viên thi hành án là công chức, có nhiệm vụ giúp Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh thực hiện nhiệm vụ thẩm tra thi hành án và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và được Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm.

Thư ký thi hành án là công chức chuyên môn nghiệp vụ thi hành án dân sự, có trách nhiệm giúp Chấp hành viên trung cấp, Chấp hành viên cao cấp thực hiện các trình tự, thủ tục thi hành án dân sự, hoặc giúp Thẩm tra viên chính, Thẩm tra viên cao cấp thực hiện nhiệm vụ thẩm tra những vụ việc đã và đang thi hành án,

thẩm tra, xác minh các vụ việc có đơn thư khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

1.4. Hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh

1.4.1. Nguyên tắc hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh

Nguyên tắc hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự là những tư tưởng chỉ đạo được ghi nhận trong các đạo luật liên quan và các văn bản pháp luật về thi hành án dân sự làm nền tảng cho hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự. Hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh được thực hiện theo nguyên tắc chung, thống nhất trên phạm vi cả nước không phân biệt vùng miền, địa phương khác nhau.

Trong pháp luật về thi hành án dân sự hiện nay, nguyên tắc hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự chưa được quy định thành những nguyên tắc riêng, cụ thể. Tuy nhiên, căn cứ các quy định được ghi nhận trong các đạo luật liên quan và các văn bản pháp luật về thi hành án dân sự, chúng ta có thể thấy hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự nói chung cũng như cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh nói riêng dựa trên những nguyên tắc sau:

1.4.1.1. Nguyên tắc bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa trong thi hành án dân sự

Nguyên tắc pháp chế là một trong những nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động của Bộ máy Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Điều 8 Hiến pháp năm 2013 quy định: “*Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ*”.

Nguyên tắc này là cơ sở pháp lý quan trọng cho quá trình tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước nói chung và cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh nói riêng. Nguyên tắc này đòi hỏi, các quy định của pháp luật về thi hành án dân sự phải được tuân thủ, chấp hành nghiêm chỉnh, thống nhất và đồng bộ trong toàn bộ hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, cán bộ, công chức của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, đương sự và cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan.

1.4.1.2. Nguyên tắc bảo đảm hiệu lực của bản án, quyết định

Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự quy định: *“Bản án, quyết định quy định tại Điều 2 của Luật này phải được cơ quan, tổ chức và mọi công dân tôn trọng. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan trong phạm vi trách nhiệm của mình chấp hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thi hành án”*

Đây cũng chính là nguyên tắc đã được ghi nhận tại Điều 106 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2013.

Có thể nói nguyên tắc này một mặt nhằm khẳng định và cụ thể hóa nguyên tắc đã được ghi nhận trong Hiến pháp, mặt khác nhằm giáo dục ý thức tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật không chỉ đối với quần chúng nhân dân, các cơ quan, tổ chức nói chung mà cả đối với cơ quan nhà nước.

1.4.1.3. Nguyên tắc tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Thi hành án dân sự là hoạt động nhằm đảm bảo hiệu lực của các bản án, quyết định được thi hành trên thực tế, là hoạt động nhằm khôi phục lại các quan hệ xã hội đã bị các hành vi vi phạm pháp luật phá vỡ hoặc áp dụng các chế tài bồi thường về vật chất đối với chủ thể xâm hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của chủ thể khác trong quan hệ dân sự. Việc chậm thi hành án, không thi hành án hoặc thi hành không đúng với nội dung bản án, quyết định đều xâm phạm đến quyền, lợi ích của cá nhân, tổ chức và lợi ích của Nhà nước.

Vì vậy, trong quá trình thi hành án, quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

1.4.1.4. Nguyên tắc kết hợp tự nguyện thi hành án với cưỡng chế thi hành án

Đây là một nguyên tắc cơ bản trong thi hành án dân sự. Việc thi hành án dân sự luôn dành cho người phải thi hành án một thời hạn để tự nguyện thực hiện nghĩa vụ được ấn định trong bản án, quyết định. Hết thời hạn đó, người phải thi hành án không tự nguyện thực hiện những nghĩa vụ cụ thể thì phải bị áp dụng các chế tài phù hợp đó là các biện pháp cưỡng chế thi hành án nếu người phải thi hành án có điều kiện thi hành án.

Tuy nhiên, pháp luật về thi hành án dân sự cũng quy định việc đương sự có quyền thỏa thuận với nhau về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo bản án, nếu thỏa thuận đó không trái quy định của pháp luật, không vi phạm điều cấm của xác hội và không ảnh hưởng đến quyền lợi của người thứ ba thì cơ quan thi hành án dân sự phải tôn trọng và thực hiện việc thi hành án theo thỏa thuận của các bên [68].

1.4.1.5. Nguyên tắc bảo đảm sự độc lập của cơ quan thi hành án dân sự và Chấp hành viên trong hoạt động thi hành án

Nguyên tắc này yêu cầu trong quá trình thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên có quyền độc lập thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tuân theo pháp luật và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi, quyết định của mình. Mọi hành vi cản trở, can thiệp trái pháp luật đối với hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên đều bị xử lý theo quy định của pháp luật [68].

Nguyên tắc này là nguyên tắc cơ bản, cốt lõi nhất trong hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự. Thực hiện tốt nguyên tắc này sẽ đảm bảo nâng cao được vị trí, vai trò và hiệu quả hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự.

1.4.1.6. Nguyên tắc bảo đảm sự phối hợp giữa cơ quan thi hành án dân sự với các cơ quan, tổ chức, cá nhân

Theo quy định tại Điều 11 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của mình cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự trong việc thi hành án cũng như thực hiện yêu cầu của của cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên theo quy định của Luật này.

Quy định này cho thấy, hiệu quả của hoạt động thi hành án dân sự không chỉ phụ thuộc vào hoạt động của các cơ quan thi hành án mà còn phụ thuộc vào sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan. Vì vậy, trong quá trình thi hành án, cùng với việc thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các cơ quan thi hành án phải có sự phối hợp với nhau và phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác. Sự phối hợp này giúp cho các cơ quan thi hành án chủ động,

thuận lợi, đạt hiệu quả trong tổ chức thi hành án và được quy định cụ thể bằng các quy định của pháp luật.

1.4.1.7. Nguyên tắc bảo đảm quyền khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự

Khiếu nại, tố cáo là một trong những quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được ghi nhận tại Điều 30 Hiến pháp năm 2013. Thực hiện những quyền cơ bản của công dân trong việc khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thi hành án dân sự, quyền khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự của cá nhân, tổ chức được quy định cụ thể tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự.

Về quyền khiếu nại trong thi hành án dân sự thì đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền khiếu nại đối với quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên nếu có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình [68].

Về quyền tố cáo trong thi hành án dân sự thì công dân có quyền tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về hành vi vi phạm pháp luật của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên và công chức khác làm công tác thi hành án dân sự gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức [68].

Quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự phải được cơ quan thi hành án dân sự, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự thực hiện trong thời hạn và theo trình tự, thủ tục được quy định cụ thể trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự.

1.4.1.8. Nguyên tắc bảo đảm quyền giám sát, kiểm sát, kháng nghị trong thi hành án dân sự

Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự, người có thẩm quyền thi hành án dân sự và của các cơ quan nhà nước khác trong lĩnh vực thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân các cấp trong nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm sát việc tuân theo pháp luật về thi hành án của cơ quan thi hành án dân sự, Chấp

hành viên, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thi hành án nhằm đảm bảo việc thi hành án kịp thời, đầy đủ, đúng pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị đối với quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp và cấp dưới theo quy định của Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân và Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự phải có trách nhiệm trả lời kháng nghị của Viện kiểm sát đối với quyết định về thi hành án của mình hoặc của Chấp hành viên thuộc quyền quản lý.

1.4.2. Một số hoạt động cụ thể của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh

Cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh có nhiều hoạt động cụ thể khác nhau nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định. Một trong những hoạt động đó là việc tổ chức thi hành bản án, quyết định theo những trình tự, thủ tục mà pháp luật quy định để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động của mình.

Theo từ điển Việt Nam thì thủ tục là những việc cụ thể phải làm theo một trình tự quy định để tiến hành một công việc có tính chất chính thức [87, tr. 781] và trình tự là sự sắp xếp lần lượt, thứ tự trước sau [87, tr. 843].

Việc tổ chức thi hành các bản án, quyết định của cơ quan thi hành án dân sự phải tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục thi hành án dân sự. Việc tuân thủ trình tự, thủ tục thi hành án nhằm đảm bảo tính dân chủ, quyền lực thuộc về nhân dân, làm cho kết quả của hoạt động thi hành án dân sự là thực thi có hiệu quả các bản án, quyết định của Tòa án. Sự vi phạm trình tự, thủ tục về thi hành án dân sự được pháp luật quy định trong đa số trường hợp đều có thể xảy ra hậu quả nghiêm trọng, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, xã hội và công dân.

Có thể khái quát về trình tự, thủ tục thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật hiện nay như sau:

- *Nhận bản án, quyết định, nhận đơn yêu cầu thi hành án.*

Việc nhận bản án, quyết định, đơn yêu cầu thi hành án của cơ quan thi hành án dân sự là những thủ tục đầu tiên trong quy trình về thi hành án dân sự, bắt đầu công việc tổ chức thi hành bản án, quyết định của cơ quan tài phán.

- Ra quyết định thi hành án.

Ra quyết định thi hành án là trách nhiệm của cơ quan thi hành án dân sự khi nhận được bản án, quyết định của cơ quan tài phán, đơn yêu cầu thi hành án của đương sự.

Việc ra quyết định thi hành án thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, để thi hành phần quyết định trong bản án, quyết định của cơ quan tài phán.

- Thông báo về thi hành án.

Thông báo về thi hành án là việc người có thẩm quyền trong cơ quan thi hành án hoặc được pháp luật cho phép thực hiện việc chuyển tải giấy tờ chứa đựng thông tin về thi hành án như Quyết định về thi hành án, giấy báo, giấy triệu tập và các văn bản khác có liên quan đến việc thi hành án cho người được thông báo theo trình tự, thủ tục nhất định nhằm đảm bảo việc thi hành án đúng pháp luật, đảm bảo đúng quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự tham gia vào việc thi hành án.

- Xác minh điều kiện thi hành án.

Xác minh điều kiện thi hành án là việc công chức trong cơ quan thi hành án dân sự thực hiện điều tra, tìm kiếm thông tin về người phải thi hành án để làm rõ người phải thi hành có điều kiện để thực hiện việc nghĩa vụ trong quyết định thi hành án hay không. Đây là nghĩa vụ của công chức làm công tác thi hành án, nghĩa vụ của cơ quan thi hành án dân sự.

Kết quả xác minh để làm cơ sở cho việc thi hành quyết định thi hành án, áp dụng biện pháp bảo đảm, cưỡng chế phù hợp hoặc là căn cứ để xác định việc chưa có điều kiện thi hành án, hoãn hay tạm đình chỉ, đình chỉ việc thi hành án....

- Áp dụng các biện pháp bảo đảm thi hành án và cưỡng chế thi hành án.

Các biện pháp bảo đảm và cưỡng chế thi hành án được Chấp hành viên áp dụng để thực hiện nghĩa vụ của người phải thi hành án trong quyết định thi hành án. Ngoài các biện pháp bảo đảm, cưỡng chế pháp luật quy định, Chấp hành viên không

được áp dụng các biện pháp bảo đảm hay cưỡng chế nào khác để thi hành án.

- Ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án, hoãn thi hành án, tạm đình chỉ, đình chỉ thi hành án.

Hoãn thi hành án, tạm đình chỉ thi hành án là việc cơ quan thi hành án tạm thời ngừng quá trình thi hành bản án, quyết định khi có căn cứ và trong thời hạn được pháp luật về thi hành án dân sự quy định. Đình chỉ thi hành là việc cơ quan thi hành án chấm dứt hoàn toàn quá trình thi hành bản án, quyết định khi có căn cứ được pháp luật về thi hành án dân sự quy định.

- Ủy thác thi hành án dân sự.

Ủy thác thi hành án là việc cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án chuyển giao quyền ra quyết định và tổ chức thi hành án đến cơ quan thi hành án nơi người phải thi hành án có tài sản, làm việc, cư trú hoặc nơi có trụ sở để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự tham gia vào việc thi hành án.

- Kết thúc thi hành án.

Kết thúc việc thi hành án là việc cơ quan thi hành án chấm dứt việc thi hành quyết định thi hành án khi có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Mỗi quyết định thi hành án là một việc thi hành án, bắt đầu từ khi có quyết định thi hành án và chỉ được kết thúc khi có đủ căn cứ pháp luật quy định là các bên đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình hoặc có quyết định đình chỉ thi hành án

Như vậy, kết thúc thi hành án là khâu cuối cùng của quá trình thi hành một quyết định thi hành án. Là việc cơ quan thi hành án kết thúc một hồ sơ thi hành án và thực hiện việc chuyển vào lưu trữ hồ sơ theo quy định.

1.5. Mối quan hệ công tác của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chức năng của mình được pháp luật quy định, cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh có những mối liên hệ với cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện việc thi hành án. Đồng thời, pháp luật cũng bắt buộc trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan, tổ chức hữu quan cũng phải có những mối liên hệ với cơ quan thi hành án dân sự để thực hiện việc thi hành án, thực hiện nhiệm vụ chính trị chung trong khuôn khổ pháp luật quy định.

Trong quá trình hoạt động, cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh có mối quan hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân sau đây:

1.5.1. Quan hệ với các cơ quan quản lý nhà nước về công tác thi hành án dân sự

1.5.1.1. Quan hệ với Bộ Tư pháp, Tổng cục thi hành án dân sự

Bộ Tư pháp là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về thi hành án dân sự. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì Bộ Tư pháp có nhiệm vụ, quyền hạn trong thi hành án dân sự, như sau: ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thi hành án dân sự; xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, kế hoạch về thi hành án dân sự; phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự; quản lý hệ thống tổ chức, biên chế và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự; quyết định thành lập, giải thể các cơ quan thi hành án dân sự; đào tạo, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chấp hành viên, Thẩm tra viên; hướng dẫn, chỉ đạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Chấp hành viên, Thẩm tra viên và công chức khác làm công tác thi hành án dân sự; thanh tra việc sử dụng ngân sách, việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống tổ chức thi hành án dân sự; kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm trong công tác thi hành án dân sự; quyết định kế hoạch phân bổ kinh phí, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thi hành án dân sự; tổng kết công tác thi hành án dân sự; ban hành và thực hiện chế độ thống kê về thi hành án dân sự; báo cáo Chính phủ về công tác thi hành án dân sự.

Tổng cục thi hành án dân sự là cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý nhà nước về công tác thi hành án dân sự và thực hiện quản lý chuyên ngành về thi hành án dân sự theo quy định của Chính phủ.

Như vậy, cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh chịu sự quản lý, chỉ đạo của Bộ Tư pháp cả về mặt tổ chức, kinh phí và nghiệp vụ thi hành án. Đối với Tổng cục thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp thì cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh chịu sự

quản lý về chuyên ngành thi hành án, đồng thời chịu sự quản lý về mặt tổ chức theo những nhiệm vụ Tổng cục thi hành án dân sự được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phân công.

1.5.1.2. Quan hệ với Ủy ban nhân dân các cấp

- Quan hệ với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Theo Điều 173 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc tổ chức phối hợp với các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự trên địa bàn; chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng về an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh. Đồng thời, theo Điều 3 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP thì trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự để tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự trên địa bàn; giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong việc phối hợp; chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Như vậy, trong hoạt động thi hành án của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh sẽ có mối quan hệ chặt chẽ với Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cùng cấp. Đó là mối quan hệ chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án trong một số trường hợp khi có đề nghị của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự chứ không phải chỉ đạo về chuyên môn trong lĩnh vực thi hành án dân sự.

Trong lĩnh vực tổ chức của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền có ý kiến bằng văn bản về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh còn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh kiểm tra hoặc báo cáo công tác thi hành án dân sự ở địa phương; quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác thi hành án dân sự.

- Quan hệ với Ủy ban nhân dân cấp huyện

Trong mối quan hệ với cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền đề nghị Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh kiểm tra công tác thi hành án dân sự ở địa phương; có ý kiến bằng văn bản về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện.

- Quan hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã

Trong công tác thi hành án dân sự, mối quan hệ giữa cơ quan thi hành án dân sự và Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác thi hành án dân sự là mối quan hệ phối hợp. Căn cứ quy định tại Điều 175 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Chấp hành viên và cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh trong việc thông báo thi hành án, xác minh điều kiện thi hành án, áp dụng việc đảm bảo, biện pháp cưỡng chế thi hành án.

1.5.2. Quan hệ với cơ quan thi hành án khác

Quan hệ giữa cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh và cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện là quan hệ cấp trên với cấp dưới, đó là mối quan hệ thể hiện sự quản lý, chỉ đạo. Đối với cơ quan thi hành án cấp huyện, khi có khó khăn, vướng mắc về nghiệp vụ thi hành án thì báo cáo xin ý kiến hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan thi hành án cấp tỉnh; đối với vụ việc thi hành án phức tạp, liên quan đến nhiều cơ quan, tổ chức thì có thể đề nghị cơ quan thi hành án cấp tỉnh rút lên để thi hành.

1.5.3. Quan hệ với các cơ quan tiến hành tố tụng

1.5.3.1. Quan hệ với cơ quan Công an

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công an trong thi hành án dân sự là chỉ đạo cơ quan Công an bảo vệ cưỡng chế thi hành án, phối hợp bảo vệ kho vật chứng của cơ quan thi hành án dân sự trong trường hợp cần thiết; chỉ đạo trại giam, trại tạm giam nơi người phải thi hành án đang chấp hành hình phạt tù thu các khoản tiền, tài sản mà người phải thi hành án, thân nhân của người phải thi hành án nộp để thi hành án và chỉ đạo cơ quan Công an có thẩm quyền phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự

đề nghị Tòa án xét, quyết định, giảm hình phạt cho những người phải thi hành án có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thi hành án dân sự và trong việc tổng kết công tác thi hành án dân sự.

1.5.3.2. Quan hệ với các cơ quan Tòa án, Trọng tài thương mại và Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh

Tòa án, Trọng tài thương mại và Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh là những cơ quan ra bản án, quyết định trong thi hành án dân sự. Các cơ quan này tiến hành giải quyết vụ án hoặc vụ tranh chấp để đưa ra phán quyết mà cơ quan thi hành án dân sự tổ chức thi hành. Bản án, quyết định của Tòa án hoặc quyết định của Trọng tài thương mại, Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh chứa đựng các quyền và nghĩa vụ thi hành án. Vì thế, mối quan hệ giữa Tòa án, Trọng tài thương mại, Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh và cơ quan thi hành án dân sự là mối quan hệ thường xuyên và gần gũi nhất.

Việc phối hợp của Tòa án trong thi hành án dân sự có vai trò quan trọng để công tác thi hành án dân sự đạt hiệu quả cao, đặc biệt là Tòa án nhân dân tối cao. Điều 170 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự quy định cụ thể nhiệm vụ của Tòa án nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện chức năng của mình.

1.5.3.3. Quan hệ với Viện kiểm sát nhân dân

Viện kiểm sát nhân dân ngoài việc thực hiện chức năng điều tra, truy tố vụ án hình sự theo thẩm quyền, thì trong lĩnh vực thi hành án dân sự, Viện kiểm sát nhân dân thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động thi hành án dân sự.

Trong thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân các cấp thực hiện kiểm sát hoạt động tuân thủ pháp luật của cơ quan thi hành án dân sự, của Chấp hành viên và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thi hành án dân sự được quy định cụ thể trong Điều 12 và Điều 171 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự.

1.5.4. Quan hệ với Bảo hiểm xã hội, Kho bạc nhà nước, ngân hàng, tổ chức tín dụng khác và cơ quan đăng ký tài sản, đăng ký giao dịch bảo đảm

Mối quan hệ giữa cơ quan thi hành án dân sự với Bảo hiểm xã hội, Kho bạc nhà nước, Ngân hàng, tổ chức tín dụng khác và cơ quan đăng ký tài sản, đăng ký giao dịch bảo đảm là mối quan hệ phối hợp trong việc xác minh tài sản của người phải thi hành án, áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án. Cơ quan thi hành án dân sự có quyền yêu cầu Bảo hiểm xã hội, Kho bạc nhà nước, Ngân hàng, tổ chức tín dụng khác và cơ quan đăng ký tài sản, đăng ký giao dịch bảo đảm thực hiện đúng trách nhiệm được quy định tại Điều 176, Điều 177 và Điều 178 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự.

1.5.5 Quan hệ với các đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Trong mối quan hệ với đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cơ quan thi hành án, Chấp hành viên, cán bộ thi hành án là chủ thể trực tiếp tác động lên họ để buộc họ thực hiện những nghĩa vụ trong bản án, quyết định hoặc đem lại quyền lợi hợp pháp cho họ trong bản án, quyết định. Vì vậy, cơ quan thi hành án, Chấp hành viên, công chức thi hành án phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, phẩm chất của công chức nhà nước “vì nhân dân”; áp dụng đúng và đầy đủ các quy định pháp luật, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1.5.6. Quan hệ với các cơ quan, tổ chức, đoàn thể và công dân

Mối quan hệ giữa cơ quan thi hành án với các cơ quan, tổ chức, đoàn thể và các cá nhân khác có liên quan đến hoạt động thi hành án là mối quan hệ phối hợp trong thi hành án dân sự. Việc tham gia vào hoạt động thi hành án của tổ chức, cá nhân bằng nhiều hình thức, chẳng hạn như tham gia vào chứng kiến việc thi hành án, thông báo cho cơ quan thi hành án biết điều kiện thi hành án của người phải thi hành án hoặc phát hiện những sai sót, vi phạm trong bản án, quyết định của Tòa án hoặc những sai sót trong việc thi hành án của cơ quan thi hành án.

Kết luận Chương 1

Pháp luật về thi hành án dân sự có khái niệm, đặc điểm, vai trò riêng trong công cuộc đổi mới đất nước, cải cách tư pháp của nước ta hiện nay. Bên cạnh đó,

hoạt động thi hành án dân sự ngày càng được Đảng và Nhà nước ta quan tâm đặc biệt trong giai đoạn hiện nay. Thông qua hoạt động thi hành án của các cơ quan thi hành án dân sự nói chung, cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh nói riêng quyền và lợi ích của các bên trong bản án, quyết định được đảm bảo thực hiện trên thực tế. Trong hoạt động thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh là đầu mối của mỗi địa phương, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà pháp luật quy định để đảm bảo việc thi hành án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh được pháp luật quy định rất cụ thể, rõ ràng trong Luật thi hành án dân sự góp phần làm cho hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự được thuận lợi hơn. Với vai trò, trách nhiệm của mình, cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh đã góp phần nâng cao vị thế của cơ quan thi hành án trong hệ thống các cơ quan bảo vệ pháp luật của nước ta, góp phần bảo đảm quyền lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức và của Nhà nước; bảo đảm tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, đáp ứng được yêu cầu của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân theo nội dung của Hiến pháp năm 2013; góp phần ổn định xã hội, đảm bảo an ninh chính trị tại địa phương; đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển.... đó là toàn bộ nội dung của Chương 1 – Những vấn đề lý luận và pháp lý về tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh.

Trên cơ sở lý luận đã được nghiên cứu, phân tích, đánh giá về tổ chức, hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, tác giả đã vận dụng vào thực tiễn tổ chức và hoạt động của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tiếp theo của Luận văn.

Chương 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CẤP TỈNH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Thực trạng tổ chức của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh tại Thành phố Hồ Chí Minh

2.1.1. Về cơ cấu tổ chức

Cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh tại Thành phố Hồ Chí Minh có tên gọi là Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập trên cơ sở cơ quan Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 2468/QĐ-BTP ngày 06/11/2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Quyết định số 1712/QĐ-BTP ngày 23/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc sửa đổi, bổ sung điều 2 Quyết định số 2468/QĐ-BTP ngày 06/11/2009.

Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan trực thuộc Tổng cục thi hành án dân sự Bộ Tư pháp, thực hiện nhiệm vụ thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật; giúp Tổng cục trưởng Tổng cục thi hành án dân sự quản lý một số mặt công tác tổ chức, cán bộ, cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện hoạt động của các cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Tổng cục trưởng Tổng cục thi hành án dân sự. Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, tài khoản riêng và trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh [13].

Hiện nay, Cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh có 06 phòng chuyên môn trực thuộc là: 1) Văn phòng; 2) Phòng Tổ chức cán bộ; 3) Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành bản án, quyết định dân sự, kinh tế, lao động, hôn nhân và gia đình, phá sản, trọng tài thương mại (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 1); 4) Phòng nghiệp vụ và tổ chức thi hành phần dân sự, tiền, tài sản, vật chứng trong bản án, quyết định hình sự, hành chính và quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh có liên

quan đến tài sản, đơn đốc thi hành án hành chính (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 2); 5) Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; 6) Phòng Kế hoạch - Tài chính.

Chức năng cụ thể của từng phòng chuyên môn của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh được quy định như sau:

- *Văn phòng*: Có chức năng tham mưu, giúp Cục trưởng lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và quản lý các hoạt động của Cục; xây dựng, tổng hợp, đơn đốc, theo dõi, kiểm tra tình hình và tiến độ thực hiện các chương trình, kết hoạch công tác của Cục, các ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Cục; tổ chức thực hiện công tác hành chính, quản trị, tổng hợp, thống kê, báo cáo, văn thư, lưu trữ; quản lý cơ sở vật chất, kỹ thuật, tài sản, bảo đảm phương tiện, điều kiện làm việc chung cho hoạt động của Cục; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chịu trách nhiệm tiếp nhận bản án, quyết định của Tòa án, đơn yêu cầu thi hành án của đương sự và tham mưu cho Cục trưởng ra các quyết định thi hành án và quyết định ủy thác thi hành án theo đúng quy định pháp luật [35].

- *Phòng Tổ chức cán bộ*: Có chức năng tham mưu, giúp Cục trưởng thực hiện quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức của Cục và các Chi cục thi hành án dân sự quận, huyện theo quy định của pháp luật và theo sự phân cấp của Bộ Tư pháp, Tổng cục thi hành án dân sự [35].

- *Phòng Nghiệp vụ 1*: Có chức năng tham mưu, giúp Cục trưởng thực hiện quản lý, hướng dẫn, đơn đốc, chỉ đạo, kiểm tra nghiệp vụ thi hành án đối với các Chấp hành viên thuộc Cục và các Chi cục thi hành án dân sự quận, huyện; trực tiếp tổ chức thi hành các bản án, quyết định dân sự, kinh tế, lao động, hôn nhân gia đình, phá sản, trọng tài thương mại theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự và thực hiện các chức năng khác theo quy định của pháp luật [35].

- *Phòng Nghiệp vụ 2*: Có chức năng tham mưu, giúp Cục trưởng thực hiện quản lý, hướng dẫn, đơn đốc, chỉ đạo, kiểm tra nghiệp vụ thi hành án đối với các Chấp hành viên thuộc Cục và các Chi cục thi hành án dân sự quận, huyện; trực tiếp tổ chức thi hành phần dân sự, tiền, tài sản, vật chứng trong bản án, quyết định hình sự, hành chính và quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh có liên quan đến tài sản, đơn

độc thi hành án hành chính theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự và thực hiện các chức năng khác theo quy định của pháp luật [35].

- *Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo*: Có chức năng tham mưu, giúp Cục trưởng thực hiện công tác kiểm tra, thẩm tra, tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự. Tham mưu công tác phòng, chống tham nhũng trong ngành Thi hành án dân sự Thành phố; trả lời kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân và theo dõi báo cáo công tác thi hành án hành chính, bồi thường nhà nước [35].

- *Phòng Kế hoạch - Tài chính*: Có chức năng tham mưu, giúp Cục trưởng thực hiện công tác kế hoạch, thống kê kế toán; công tác tài chính, kế toán; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước và vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại cơ quan; hướng dẫn nghiệp vụ kế toán cho Chi cục thi hành án dân sự quận, huyện; quản lý kho vật chứng và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Cục trưởng [35].

Ngoài các phòng chuyên môn trực thuộc, Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh hiện có 24 Chi cục thi hành án dân sự quận, huyện trực thuộc. Các Chi cục thi hành án dân sự quận, huyện thực hiện chức năng thi hành án dân sự và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều 16 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự.

2.1.2. Về đội ngũ công chức thi hành án dân sự

- Tính đến cuối năm 2015, tổng số biên chế toàn ngành thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh được Bộ Tư pháp phân bổ là 663 biên chế, đã thực hiện 621/663 biên chế được giao với 307 Chấp hành viên, 22 Thẩm tra viên, 107 Thư ký, 62 Kế toán viên, còn lại là các ngạch công chức khác [38].

- Tính đến tháng 9 năm 2016 về cán bộ lãnh đạo, Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh có Quyền Cục trưởng đồng thời là Thủ trưởng cơ quan và 03 Phó Cục trưởng đồng thời là Phó Thủ trưởng cơ quan; Ban lãnh đạo Cục có Quyền Cục trưởng và 03 Phó cục trưởng; 06 phòng chuyên môn có 06 Trưởng phòng và 13 Phó Trưởng phòng; 24 Chi cục có 24 Chi cục trưởng, hiện đang làm quy trình để bổ sung thêm 01 Phó cục trưởng [40].

- Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của công chức Ngành thi hành án dân sự Thành phố: 100% Chấp hành viên, Thẩm tra viên có trình độ Cử nhân Luật, trong đó có 20 Thạc sỹ Luật, 02 đồng chí đang thực hiện nghiên cứu sinh. Trình độ lý luận chính trị: toàn thành phố có 50 Cử nhân chính trị và Cao cấp lý luận chính trị, 96 Trung cấp lý luận chính trị [38].

2.2. Thực trạng hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh tại Thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Trực tiếp tổ chức thi hành bản án, quyết định theo quy định của Luật thi hành án dân sự

Như đã nêu ở phần 1.3.1, một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh là trực tiếp tổ chức thi hành bản án, quyết định của các cơ quan tài phán. Hoạt động này được gọi là hoạt động tác nghiệp của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, dựa trên cơ sở trình tự, thủ tục do pháp luật quy định nhằm tác động trực tiếp lên các đối tượng có liên quan để buộc họ phải thực hiện các nghĩa vụ theo bản án, quyết định của các cơ quan tài phán. Hoạt động này là hoạt động chủ yếu và có tính chất quyết định đến hiệu quả hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh. Trong hoạt động tác nghiệp của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, các Chấp hành viên giữ vai trò chủ đạo.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, Cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh có thẩm quyền thi hành các bản án, quyết định sau đây: Bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cùng địa bàn; Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp cao; Quyết định của Tòa án nhân dân tối cao chuyển giao cho cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh; Bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài được Tòa án công nhận và cho thi hành tại Việt Nam; Phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại; Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh; Bản án, quyết định do cơ quan thi hành án dân sự nơi khác hoặc cơ quan thi hành án cấp quân khu ủy thác; Bản án, quyết định thuộc thẩm quyền thi hành của cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện quy định tại khoản 1 Điều này mà thấy cần thiết lấy lên để thi hành; Bản án,

quyết định quy định tại khoản 1 Điều 35 của Luật thi hành án dân sự mà có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp về thi hành án.

Những bản án, quyết định được đưa ra thi hành bao gồm những bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật hoặc trong những trường hợp đặc biệt được pháp luật quy định được thi hành ngay.

Trong những năm qua, Ngành thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh luôn có tổng số thụ lý về việc và tiền cao hơn rất nhiều so với các cơ quan thi hành án dân sự khác trong cả nước, tính chất các vụ việc thi hành án cũng đa dạng và phức tạp hơn; bình quân mỗi năm Chấp hành viên của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh phải thụ lý thi hành trên 300 vụ việc [Phụ lục, Bảng 2.2], với nhiều vụ việc là những vụ án hình sự, kinh tế lớn, có tính chất phức tạp, việc xử lý tài sản thi hành án liên quan đến nhiều tỉnh thành trong cả nước, như: Vụ Epcó – Minh Phụng, vụ Công ty Tân Trường Sanh, vụ Ngân hàng Việt Hoa, vụ Huỳnh Thị Huyền Như, vụ Công ty cho thuê tài chính 2... Tuy nhiên, được sự quan tâm sâu sắc của Lãnh đạo Thành phố, Bộ Tư pháp, Tổng cục thi hành án dân sự, sự phối hợp có hiệu quả của các ngành hữu quan và sự đoàn kết, cố gắng nỗ lực của đội ngũ công chức nên công tác thi hành án dân sự của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần đáng kể vào thành tích chung của ngành thi hành án dân sự trên phạm vi toàn quốc.

Trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2015, Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh luôn thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu của Bộ Tư pháp giao về việc, về tiền và về giảm số việc tồn chuyển kỳ sau, đóng góp vào thành tích chung của Ngành thi hành án dân sự trong cả nước trong việc hoàn thành chỉ tiêu do Quốc hội giao theo từng năm công tác.

Tình hình trực tiếp tổ chức thi hành án của Cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh trong 05 năm gần đây như sau:

- Thi hành án về việc:

- + Năm 2011: Tổng số việc phải thi hành là 79.894 việc, đã thi hành xong 48.028 việc trên số việc có điều kiện thi hành, đạt tỷ lệ 86,62% [32].

+ Năm 2012: Tổng số việc phải thi hành là 76.566 việc, đã thi hành xong 49.196 việc trên số việc có điều kiện thi hành, đạt tỷ lệ 87,2% [33].

+ Năm 2013: Tổng số việc phải thi hành là 81.273 việc, đã thi hành xong 49.146 việc trên số việc có điều kiện thi hành, đạt tỷ lệ 89,01% [34].

+ Năm 2014: Tổng số việc phải thi hành là 89.315 việc, đã giải quyết xong 59.170 việc trên số việc có điều kiện thi hành, đạt tỷ lệ 88,67% [35].

+ Năm 2015: Tổng số việc phải thi hành là 90.271 việc, đã giải quyết xong 55.082 việc trên số việc có điều kiện thi hành, đạt tỷ lệ 88,60% [36].

- Thi hành án về giá trị tiền và tài sản:

+ Năm 2011: Tổng số tiền phải thi hành là 15.913.555.442.000 đồng, đã thi hành xong là 6.280.456.722.000 đồng trên số tiền có điều kiện thi hành, đạt tỷ lệ 75,56% [32].

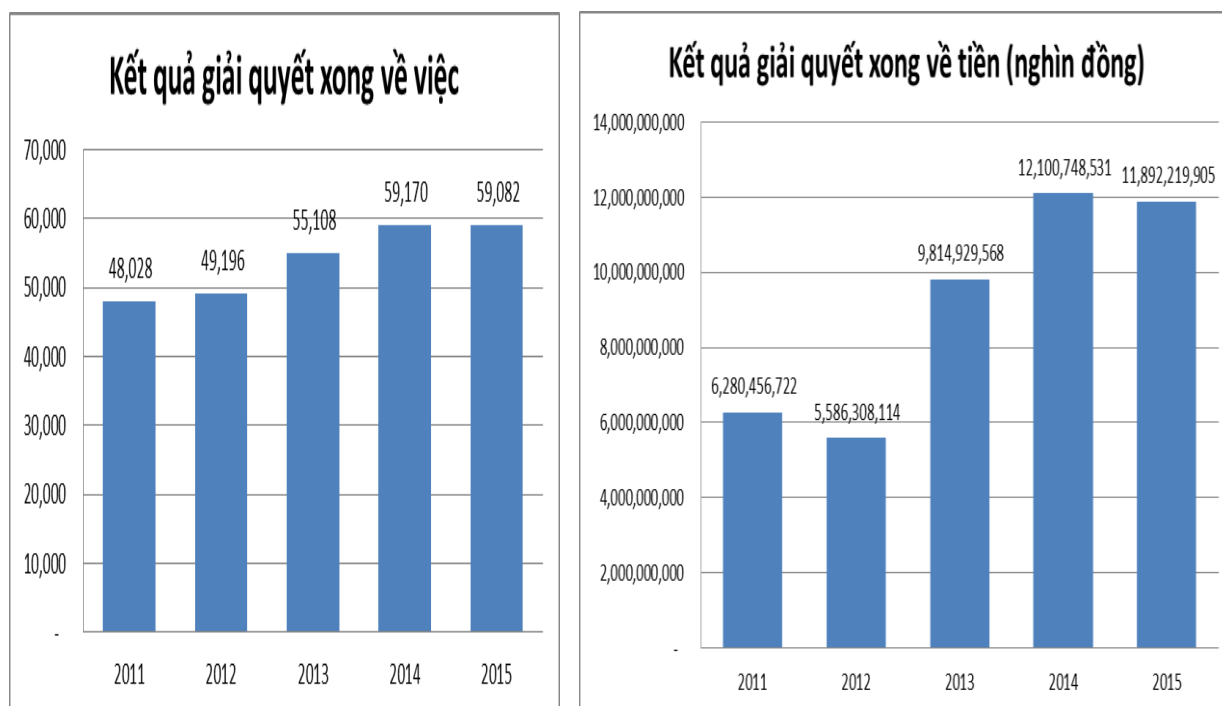
+ Năm 2012: Tổng số tiền phải thi hành là 16.697.841.519.000 đồng, đã thi hành xong là 5.586.308.114.000 đồng trên số tiền có điều kiện thi hành, đạt tỷ lệ 76% [33].

+ Năm 2013: Tổng số tiền phải thi hành là 25.182.348.885.000 đồng, đã thi hành xong là 9.814.929.568.000 đồng trên số tiền có điều kiện thi hành, đạt tỷ lệ 78,83% [34].

+ Năm 2014: Tổng số tiền phải thi hành là 32.460.175.670.000 đồng, đã thi hành xong 12.100.748.531.000 đồng trên số tiền có điều kiện thi hành, đạt tỷ lệ 79,50 % [35].

+ Năm 2015: Tổng số tiền phải thi hành là 48.365.600.000.000 đồng, đã thi hành xong 11.892.219.905.000 đồng trên số tiền có điều kiện thi hành, đạt tỷ lệ 75,98% [36].

Có thể khái quát kết quả thi hành án dân sự về việc và giá trị trong giai đoạn năm 2011 đến năm 2015 của Ngành thi hành án dân sự Thành phố trong biểu đồ sau:



2.2.2. Quản lý, chỉ đạo về thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Việc quản lý, chỉ đạo về thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh được thực hiện thông qua vai trò lãnh đạo của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh.

Hiện nay, Cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh có 24 Chi cục thi hành án dân sự quận, huyện trực thuộc. So với 62 tỉnh, thành phố khác trong cả nước, đặc thù của ngành thi hành án dân sự tại Thành phố Hồ Chí Minh là “Án nhiều - Án lớn - Án phức tạp”, vì vậy luôn có tổng số thụ lý về việc và tiền lớn nhất so với các tỉnh, thành phố khác. Số việc thường chiếm trên 10% và số tiền thường chiếm trên 30% trong tổng số phải thụ lý của cả nước [Phụ lục, Bảng 2.1]. Đặc thù này đòi hỏi công tác quản lý, chỉ đạo thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố vừa phải bám sát vào chương trình, kế hoạch công tác năm vừa phải khẩn trương xử lý linh hoạt các tình huống phát sinh trong thực tiễn, đồng thời, phải luôn quan tâm đến công tác phòng, chống tham nhũng trong hoạt động thi hành án và tranh thủ được sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương.

Việc hoàn thiện, đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo điều hành luôn được lãnh đạo Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh quan tâm. Từ khi Luật thi hành

án dân sự năm 2008 có hiệu lực, Lãnh đạo Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện việc phân cấp mạnh mẽ cho các Phòng chuyên môn trực thuộc; xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể; giao kế hoạch chi tiêu phải thực hiện cho từng Chấp hành viên Cục thi hành án dân sự Thành phố và các Chi cục thi hành án dân sự quận, huyện.

Trên cơ sở phương hướng nhiệm vụ công tác, căn cứ vào kế hoạch công tác hàng năm và chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Tổng cục thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự Thành phố xây dựng Kế hoạch công tác trọng tâm mỗi năm. Định kỳ hàng tháng, trên cơ sở đánh giá kết quả công tác của tháng trước, Cục Thi hành án dân sự Thành phố đều xây dựng kế hoạch công tác trọng tâm của tháng, phân công các đơn vị tổ chức thực hiện nhiệm vụ và quy định thời gian hoàn thành.

Trong giai đoạn 2011- 2015, ngoài việc tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chỉ tiêu được giao, Cục Thi hành án dân sự cũng tập trung cho việc chỉ đạo thực hiện các kế hoạch kiểm tra hàng năm. Trên cơ sở từng nội dung hoặc đơn vị dự kiến được kiểm tra, Lãnh đạo Cục ban hành quyết định và chỉ đạo xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện kiểm tra và phúc tra theo quy định.

Bên cạnh đó, Cục Thi hành án dân sự thành phố cũng kịp thời quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự và lãnh đạo Thành phố đến các đơn vị và toàn thể cán bộ, công chức để tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, và thường xuyên tổ chức kiểm tra thực hiện các chỉ đạo này.

Cùng với việc tổng kết thực tiễn, đóng góp ý kiến vào việc hoàn thiện thể chế về thi hành án dân sự, vấn đề bảo đảm việc áp dụng thống nhất các quy định của pháp luật về thi hành án dân sự là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Do đó, Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự Thành phố luôn chỉ đạo sát sao, quyết liệt đối với việc hướng dẫn, chỉ đạo công tác thi hành án dân sự trên địa bàn nhằm bảo đảm áp dụng thống nhất các quy định của pháp luật thi hành án dân sự. Song song đó, các cơ quan thi hành án dân sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy trình hướng dẫn nghiệp vụ góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả công tác, nhất là trong công tác chỉ đạo giải quyết dứt điểm đối với

những vụ việc phức tạp. Xây dựng các quy trình nghiệp vụ, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng cụ thể để triển khai thực hiện các hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự.

Công tác hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ thi hành án được Lãnh đạo Cục chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thường xuyên thực hiện theo hướng tăng cường trao đổi, thông tin hai chiều và trực tiếp tháo gỡ vướng mắc trên từng hồ sơ thi hành án để hoạt động nghiệp vụ sát với thực tiễn, phục vụ cho quá trình tổ chức thi hành các vụ việc thi hành án, cụ thể như sau:

Trong năm 2012, có 49 văn bản của các Chi cục xin ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ, Cục đã có văn bản hướng dẫn xong, không còn tồn đọng vụ việc nào.

Trong năm 2013, Cục Thi hành án dân sự thành phố đã nhận 54 văn bản đề nghị hướng dẫn nghiệp vụ của các Chi cục Thi hành án dân sự quận, huyện. Cục đã xem xét, ban hành 51/54 văn bản hướng dẫn, đạt tỷ lệ 94%. Còn 02 trường hợp yêu cầu bổ sung tài liệu và 01 trường hợp báo cáo xin hướng dẫn của Tổng cục Thi hành án dân sự [34].

Năm 2014, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đã tiếp nhận 95 văn bản xin ý kiến hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ, đã xem xét, giải quyết 95/95 văn bản, đạt tỷ lệ 100% [35].

Trong năm 2015, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đã tiếp nhận 45 văn bản xin ý kiến chỉ đạo và hướng dẫn nghiệp vụ; kết quả đã xử lý 42 văn bản, đạt tỷ lệ 93,33%. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố được thực hiện theo Quy trình hướng dẫn nghiệp vụ trong nội bộ Hệ thống Thi hành án dân sự, đã được Lãnh đạo Cục quán triệt và triển khai thực hiện từ Quý 2 năm công tác 2015 [36].

Đồng thời, Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự Thành phố luôn xem trọng công tác kiểm tra, tự kiểm tra đối với hoạt động thi hành án dân sự, nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và hạn chế những sai sót phát sinh trong quá trình tổ chức thi hành án. Qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh đối với các sai phạm về chuyên môn nghiệp vụ và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác; các trường hợp vi phạm đều được xử lý nghiêm và đúng quy định pháp luật. Hàng năm, ngoài

việc ban hành Kế hoạch kiểm tra, lãnh đạo Cục đã chỉ đạo các cơ quan thi hành án dân sự trong toàn thành phố xây dựng Kế hoạch tự kiểm tra của đơn vị; tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhằm chủ động phát hiện những thiếu sót sai phạm trong nội bộ các cơ quan để chấn chỉnh, khắc phục kịp thời và kiên quyết xử lý nghiêm ngay từ cơ sở, kể cả đối với Lãnh đạo quản lý; đồng thời, chú trọng việc thực hiện việc phúc tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận kiểm tra của các đơn vị, Chấp hành viên.

Trong năm 2015, đã ban hành 32 quyết định để kiểm tra đối với đơn vị trực thuộc với các nội dung: Kiểm tra 12 Chi cục về báo cáo thống kê và kết quả thi hành án năm 2014; Kiểm tra 04 Chi cục về án liên quan đến tổ chức tín dụng, ngân hàng; Kiểm tra về số liệu thống kê, phân loại thi hành án của các Chấp hành viên tại 02 Phòng Nghiệp vụ thuộc Cục; Kiểm tra 05 Chi cục về việc tổ chức thi hành các vụ việc kéo dài trên 3 năm và án liên quan đến tổ chức tín dụng, ngân hàng; Kiểm tra công tác tài chính tại 14 Chi cục Thi hành án dân sự quận, huyện; Tổ chức phúc tra lại đối với 04 Chi cục Thi hành án dân sự quận, huyện [36].

Các cuộc kiểm tra được tiến hành nghiêm túc, đã phát hiện và kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, thiếu sót; đồng thời tổ chức phúc tra việc chấp hành kết luận kiểm tra, từ đó đã hạn chế các sai phạm xảy ra trong quá trình tác nghiệp.

Cục Thi hành án dân sự thành phố cũng chỉ đạo các phòng chuyên môn và Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc phối hợp, chấp hành nghiêm túc việc thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm sát và giám sát đối với công tác thi hành án dân sự của các cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật, đặc biệt là hoạt động kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân các cấp theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan này.

Cục thi hành án dân sự thành phố luôn thực hiện nghiêm túc chế độ thống kê, báo cáo. Để thuận tiện trong việc thống kê, báo cáo, Cục thi hành án dân sự thành phố đã xây dựng hệ thống biểu mẫu thống kê bằng chương trình Excel, sử dụng máy vi tính để thực hiện việc thống kê, tổng hợp, từ đó, giúp các Chấp hành viên và các Chi cục thi hành án dân sự quận, huyện thực hiện việc tổng hợp, thống kê được nhanh chóng, chính xác.

2.2.3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật thi hành án dân sự

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 142 Luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết đối với các khiếu nại sau: Khiếu nại quyết định, hành vi trái pháp luật của Chấp hành viên thuộc quyền quản lý của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh; khiếu nại quyết định, hành vi trái pháp luật của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện; khiếu nại đối với quyết định giải quyết khiếu nại của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện.

Đối với tố cáo, theo quy định tại Điều 157 Luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh có trách nhiệm giải quyết đối với các tố cáo hành vi vi phạm pháp luật mà người bị tố cáo thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh.

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh được thực hiện theo quy định tại các điều luật từ Điều 140 đến Điều 159 Luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự và theo đó, thủ tục giải quyết tố cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Cục Thi hành án dân sự đã xây dựng Kế hoạch thực hiện Quyết định số 341/QĐ-BTP ngày 25/01/2015 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Trong năm, Lãnh đạo Cục đã thực hiện và chỉ đạo các Chi cục công khai và thực hiện tiếp công dân theo Quy trình tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Do số việc phải thụ lý thi hành hàng năm luôn ở mức cao so với các tỉnh, thành phố khác trong cả nước nên tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh hàng năm phải tiếp nhận một lượng lớn đơn thư khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự. Cụ thể việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh trong những năm gần đây như sau:

- Năm 2014, tổng thụ lý giải quyết đơn khiếu nại là 331 việc thuộc thẩm quyền; trong đó tại Cục thi hành án dân sự Thành phố là 204 đơn, Chi cục thi hành án dân sự quận huyện là 127 đơn, đã giải quyết xong 311 việc. Trong số 331 việc khiếu nại đã giải quyết có 230 việc khiếu nại sai toàn bộ; 8 việc khiếu nại đúng một phần; 10 việc khiếu nại đúng toàn bộ và 63 việc khiếu nại được đình chỉ giải quyết. Về đơn tố cáo, tổng số thụ lý giải quyết tố cáo là 02 đơn, trong đó đã giải quyết xong 01 đơn, kết quả tố cáo sai toàn bộ [35].

- Năm 2015, tổng số thụ lý giải quyết số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết là 387 đơn khiếu nại. Kết quả, đã giải quyết xong 353/387 việc; trong đó giải quyết xong 346/380, có 11 việc khiếu nại đúng toàn bộ, 08 việc khiếu nại đúng một phần, 242 việc khiếu nại sai toàn bộ, 85 việc đình chỉ giải quyết, chuyển kỳ sau là 34 việc. Về đơn tố cáo, tổng số thụ lý giải quyết tố cáo là 07 đơn, trong đó đã giải quyết xong 07 đơn, kết quả có kết quả 05 việc tố cáo sai toàn bộ và 02 việc được đình chỉ giải quyết do đương sự rút đơn [36].

Nhằm hạn chế khiếu nại, tố cáo của đương sự, công tác tiếp công dân luôn được lãnh đạo Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh chú trọng. Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức nhiều hình thức tiếp dân như thành lập riêng một bộ phận tiếp công dân để hướng dẫn khi người dân cần khiếu nại, tố cáo và thường trực tiếp nhận ý kiến qua điện thoại đường dây nóng, một bộ phận tại Văn phòng hướng dẫn người dân về thủ tục thi hành án dân sự, Phòng kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp công dân khi có đơn khiếu nại, tố cáo, lãnh đạo Cục tiếp công dân vào ngày thứ Năm hàng tuần và chủ trì tiếp dân khi người dân có yêu cầu đối thoại với Chấp hành viên... Công tác tiếp dân được tổ chức tốt đã góp phần làm giảm bớt sự bức xúc của dân, nhiều vụ đã có đơn khiếu nại nhưng người dân tự nguyện rút đơn sau khi được giải thích, hướng dẫn rõ ràng về quyền, nghĩa vụ và các quy định của pháp luật.

2.2.4. Quản lý công chức, cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự tại địa phương theo hướng dẫn chỉ đạo của cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp

Quản lý công chức, cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự tại địa phương là một trong những nhiệm vụ mới, quan trọng của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh.

- *Về quản lý công chức*: Cục trưởng Cục thi hành án dân sự thực hiện nhiệm vụ quản lý công chức theo thẩm quyền được quy định tại Điều 5 Thông tư số 09/2015/TT-BTP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tư pháp quy định phân cấp quản lý công chức, công chức lãnh đạo cơ quan quản lý thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự.

Công tác tổ chức cán bộ trong năm những năm qua được tiến hành tương đối bài bản và đạt được những kết quả đáng ghi nhận như tổ chức kỳ thi tuyển dụng công chức nghiêm túc, hiệu quả để tuyển dụng biên chế và tiếp nhận công chức từ cơ quan khác chuyển đến để bổ sung số lượng biên chế còn thiếu; thực hiện điều động công tác đối với 51 công chức, chuyển đổi vị trí việc làm đối với 06 công chức lãnh đạo, 36 Chấp hành viên và 08 Kế toán trưởng; tổ chức 04 Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn để từng bước nâng cao chất lượng cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự [36].

Thực hiện nhiệm vụ này, bên cạnh công tác chuyên môn, công tác quản lý, kiện toàn tổ chức, cán bộ luôn được Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Đặc biệt, sau khi Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự có hiệu lực thi hành, toàn ngành thi hành án dân sự tại Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục việc tập trung kiện toàn tổ chức, cán bộ. Vì vậy, đội ngũ cán bộ, công chức của ngành không ngừng tăng về số lượng và chất lượng, từ 95 cán bộ, công chức năm 1993 đã tăng lên 621 người vào năm 2015. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo Cục thi hành án dân sự Thành phố và các Chi cục thi hành án dân sự đã từng bước được kiện toàn. Cụ thể như sau:

Đội ngũ công chức các cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn Thành phố ngày càng có sự chuyển biến cả về số lượng, chất lượng. So với năm 2011, đến nay số biên chế đã thực hiện được của các cơ quan Thi hành án dân sự tăng thêm 53 biên chế, trong đó tăng 91 Chấp hành viên, 05 Thẩm tra viên; tổ chức bộ máy, cán bộ tiếp tục được củng cố, kiện toàn, đặc biệt là nhân sự lãnh đạo các đơn vị trực

thuộc; công tác biệt phái, điều động, luân chuyển công chức được quan tâm thực hiện đúng quy định; công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức được đổi mới căn bản theo hướng tiết kiệm, hiệu quả và có trọng tâm, trọng điểm, ý thức trách nhiệm được tăng cường, ý thức kỷ luật trong công việc của đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên.

+ Về cán bộ lãnh đạo chủ chốt: Hiện nay, Ban Lãnh đạo Cục có 01 Quyền Cục Trưởng, 03 Phó Cục trưởng, 06 Trưởng phòng và 14 Phó Trưởng phòng; 24 Chi cục có 24 Chi cục trưởng và đang được tiếp tục kiện toàn ban lãnh đạo.

+ Đội ngũ Chấp hành viên: Hiện toàn ngành thi hành án dân sự tại Thành phố Hồ Chí Minh có 307 Chấp hành viên.

+ Đội ngũ Thẩm tra viên: Từ năm 2010 đến hết năm 2015, ngành thi hành án dân sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã bổ nhiệm được 22 Thẩm tra viên, đội ngũ này đã góp phần đưa công tác tham mưu kiểm tra hồ sơ, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại đơn vị từng bước đi vào nề nếp.

+ Đội ngũ Thư ký thi hành án: Hiện nay, toàn ngành Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh có 107 Thư ký.

Hàng năm, ngành thi hành án dân sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đều thực hiện công tác xây dựng quy hoạch cán bộ theo đúng hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Các chức danh được quy hoạch gồm Cục trưởng, Phó cục trưởng, Trưởng, Phó các Phòng chuyên môn, Chi cục trưởng, Phó chi cục trưởng, gần đây có thêm quy hoạch chức danh Chấp hành viên, Thẩm tra viên. Trên cơ sở các cán bộ đã được đưa vào diện quy hoạch, cấp ủy và lãnh đạo đơn vị có sự theo dõi, tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa trình độ, tiêu chuẩn theo quy định, phục vụ cho công tác đề bạt, bổ nhiệm cán bộ.

Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ luôn được các Cấp ủy, lãnh đạo ngành quan tâm, xem đây là khâu then chốt trong công tác quản lý và nâng cao chất lượng cán bộ. Hàng năm, Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đều lập danh sách các đối tượng là Thư ký thi hành án, Chuyên viên nghiệp vụ đủ điều kiện để cử đi đào tạo nghiệp vụ thi hành án dân sự tại Học viện Tư pháp hoặc tham gia các lớp Cao học Luật. Bên cạnh đó, Cục thi hành án dân sự Thành phố cũng thường xuyên

cử cán bộ, công chức tham gia các khóa bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, kiến thức về lý luận chính trị và các lớp tập huấn ngắn hạn khác theo kế hoạch của địa phương và Tổng cục thi hành án dân sự triển khai.

Các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với công chức luôn được lãnh đạo Cục thi hành án dân sự Thành phố quan tâm và bảo đảm thực hiện trong khả năng và theo quy định pháp luật... Cục thi hành án dân sự Thành phố đã kiến nghị và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận hỗ trợ cho công chức công tác trong ngành Thi hành án dân sự Thành phố mức hỗ trợ 1.500.000 đồng/tháng/công chức. Công tác thi đua, khen thưởng được tiến hành hàng năm một các công khai, dân chủ nhằm động viên kịp thời các cá nhân, đơn vị có thành tích cao trong công tác thi hành án. Trong những năm qua, ngành thi hành án dân sự tại Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều cán bộ, công chức đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, Chiến sỹ thi đua ngành Tư pháp, được tặng bằng khen của Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Tư Pháp; một số cá nhân, đơn vị được nhận Cờ thi đua, Huân chương lao động và các danh hiệu cao quý của Đảng và Nhà nước trao tặng [36].

- Về quản lý cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự tại địa phương theo hướng dẫn chỉ đạo của cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp:

+ Về quản lý tài chính, điều hành ngân sách, Cục trưởng Cục thi hành án dân sự thực hiện theo thẩm quyền được quy định tại Điều 5 Thông tư số 03/2011/TT-BTP ngày 17/10/2011 của Bộ Tư pháp về phân cấp quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản cho Tổng cục thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án [17].

+ Về quản lý tài sản, Cục trưởng Cục thi hành án dân sự thực hiện theo thẩm quyền được quy định tại Điều 7 Thông tư số 03/2011/TT-BTP.

+ Về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, Cục trưởng Cục thi hành án dân sự thực hiện theo thẩm quyền được quy định tại Điều 10 Thông tư số 03/2011/TT-BTP.

Trong thời gian qua, việc quản lý kinh phí, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động thi hành án của Cục trưởng Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh nhìn chung được thực hiện đúng quy định, hạn chế được

tình trạng tiêu cực, lãng phí trong hoạt động của các đơn vị. Các quy chế như: Quy chế quản lý tài sản công, Quy chế chi tiêu nội bộ do các đơn vị tự xây dựng phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Các đơn vị thực hiện ghi chép đầy đủ các loại sổ sách, biểu mẫu kế toán và lưu trữ chứng từ theo đúng quy định hiện hành. Hàng năm, các đơn vị đều thực hiện công tác quyết toán ngân sách và báo cáo số lượng quyết toán kinh phí cho Tổng cục thi hành án dân sự để báo cáo cho Đoàn kiểm toán. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản cho các cơ quan thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tuy có tiến triển nhưng vẫn còn gặp một số trở ngại, cụ thể như sau:

Tính đến tháng 9 năm 2016 mới có 22/25 đơn vị xây dựng xong trụ sở và đưa vào sử dụng; 01 đơn vị đang lập dự án đầu tư xây dựng trụ sở là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh; 02 đơn vị chờ giải phóng mặt bằng và hoàn thiện hạ tầng khu hành chính của quận là Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9 và Quận Thủ Đức.

Về kho vật chứng, hiện chỉ có 16/25 đơn vị có kho vật chứng hoặc địa điểm xây dựng kho vật chứng, còn lại 09/25 đơn vị chưa được bố trí mặt bằng để xây dựng kho vật chứng.

2.2.5. Giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện trách nhiệm quyền hạn theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 173 của Luật thi hành án dân sự

Theo quy định của Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh có nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong việc: Chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự trên địa bàn; chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng về an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh.

Thực hiện nhiệm vụ này, trong thời gian qua, Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành nhiều văn bản chỉ đạo chính quyền địa phương hỗ trợ việc thi hành án dân sự trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Có thể kể đến như Quyết định 210/QĐ-UBND ngày

16/01/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 21/2008/CT-TTg ngày 01/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố; Chỉ thị số 20/2009/CT-UBND ngày 26/11/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Luật thi hành án dân sự và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố; công văn số 3650/UBND-PCNC ngày 30/7/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các ban ngành thành phố tăng cường chỉ đạo, phối hợp trong hoạt động thi hành án dân sự.

Cùng với đó, năm 2014 Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đã chủ trì phối hợp với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an thành phố xây dựng Quy chế phối hợp liên ngành số 10083/2014/QCLN ngày 03/7/2014 trong công tác thi hành án dân sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Quy chế đã thay thế các văn bản phối hợp riêng lẻ giữa Thi hành án dân sự Thành phố và từng cơ quan như trước đây.

Các văn bản trên tập trung chỉ đạo nhiều biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự trên địa bàn Thành phố, đẩy nhanh tiến độ thi hành án, kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường công tác phối hợp... Căn cứ các chỉ đạo trên, Ủy ban nhân dân các quận, huyện đã tăng cường chỉ đạo đối với công tác thi hành án trên địa bàn, góp phần tạo sự chuyển biến tích cực về công tác thi hành án dân sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đặc biệt, trên cơ sở tham mưu của Cục Thi hành án dân sự, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 3800/QĐ-UBND ngày 25/7/2012 thành lập Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự thành phố do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố làm Trưởng ban. Tại các quận, huyện cũng đã kiện toàn xong Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự.

Từ sự tham mưu của Cục thi hành án dân sự Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố đã chỉ đạo các cơ quan hữu quan trong việc phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn thực hiện tốt nhiệm vụ thi hành án dân sự. Trong thời gian qua, các cơ quan trong Thành phố đã phối hợp, hỗ trợ công tác thi hành án dân

sự dễ giải quyết được nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài, liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp.

2.2.6. Lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự; phối hợp với cơ quan Công an trong việc lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm chấp hành hình phạt tù và đặc xá cho người có nghĩa vụ thi hành án dân sự đang chấp hành hình phạt tù

- Về việc lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự:

Việc lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân có thẩm quyền xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước cũng là một nhiệm vụ của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và các Chi cục thi hành án dân sự quận, huyện. Trong thời gian vừa qua, kết quả đề nghị Tòa án xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự của Ngành Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

+ Năm 2011: Đã đề nghị và được Tòa án xét miễn, giảm thi hành án đối với 2.021 việc, tương ứng với số tiền 4.760.532.000 đồng [32].

+ Năm 2012: Đã đề nghị và được Tòa án xét miễn, giảm thi hành án đối với 1.846 việc, tương ứng với số tiền 6.029.847.000 đồng [33].

+ Năm 2013: Đã đề nghị và được Tòa án xét miễn, giảm thi hành án đối với 587 việc, tương ứng với số tiền là 5.173.198.000 đồng [34].

+ Năm 2014: Đã đề nghị và được Tòa án xét miễn, giảm thi hành án đối với 674 việc, tương ứng với số tiền 4.890.820.000 đồng [35].

+ Năm 2015: Đã đề nghị và được Tòa án xét miễn, giảm thi hành án đối với 434 việc, tương ứng với số tiền 3.500.000.000 đồng [36].

- Về việc phối hợp với cơ quan Công an trong việc lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm chấp hành hình phạt tù và đặc xá cho người có nghĩa vụ thi hành án dân sự đang chấp hành hình phạt tù:

Hiện nay, công tác xét đặc xá và việc phục vụ công tác xét đặc xá được quy định cụ thể tại Điều 14, Điều 128 và Điều 169 Luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự. Theo đó, cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh có nhiệm vụ phối hợp với cơ quan Công an trong việc lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm chấp hành hình phạt tù

và đặc xá cho người có nghĩa vụ thi hành án dân sự đang chấp hành hình phạt tù; Giám thị trại giam, trại tạm giam nơi người phải thi hành án đang chấp hành hình phạt tù thu các khoản tiền, tài sản mà người phải thi hành án, thân nhân của người phải thi hành án nộp để thi hành án và chuyển cho cơ quan thi hành án dân sự xử lý theo quy định của pháp luật, trường hợp người phải thi hành án chuyển trại giam, trại tạm giam hoặc được đặc xá, được miễn chấp hành hình phạt tù hoặc chết thì Giám thị trại giam, trại tạm giam nơi người đó chấp hành hình phạt tù phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan thi hành án dân sự; Bộ Công an có nhiệm vụ chỉ đạo cơ quan Công an có thẩm quyền phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự đề nghị Tòa án xét miễn, giảm hình phạt cho những người phải thi hành án có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Như vậy, theo quy định của Luật thi hành án dân sự 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì Cục thi hành án dân sự là một trong những cơ quan phối hợp với cơ quan Công an trong công tác đặc xá tha tù trước thời hạn cho người bị kết án tù, góp phần quan trọng trong việc thực hiện chủ trương, chính sách nhân đạo, khoan hồng của Đảng, Nhà nước và truyền thống của dân tộc ta. Đây là bước chuyển biến quan trọng làm thay đổi nhận thức cũng như trách nhiệm của cơ quan thi hành án dân sự đối với công tác đặc xá và của cơ quan Công an đối với các cơ quan thi hành án dân sự trong công tác phối hợp thông báo khi người phải thi hành án chuyển trại giam, trại tạm giam hoặc được đặc xá, được miễn chấp hành hình phạt tù hoặc chết.

Thực hiện quy định này, trong những năm qua, đối với những trường hợp xác định được nơi người phải thi hành án dân sự đang chấp hành hình phạt tù, Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đã phối hợp với các Trại giam, Trại tạm giam của cơ quan Công an động viên các phạm nhân tự nguyện thi hành nghĩa vụ thi hành án dân sự để được hưởng chính sách khoan hồng của Nhà nước trong các đợt xét đặc xá, giảm án, tha tù. Kết quả, nhiều đương sự đang chấp hành hình phạt tù hoặc thân nhân của họ đã tự nguyện nộp tiền thi hành án dân sự để hưởng chính sách khoan hồng của Nhà nước.

2.2.7. Báo cáo công tác thi hành án dân sự trước Hội đồng nhân dân cùng cấp khi có yêu cầu

Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự thì Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự và các cơ quan nhà nước khác trong thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật. Chính vì vậy, một trong những nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh được quy định tại khoản 7 Điều 14 Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự đó là báo cáo công tác thi hành án dân sự trước Hội đồng nhân dân cùng cấp khi có yêu cầu.

Trong những năm qua, tại Thành phố Hồ Chí Minh, Ban pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố đều thực hiện hoạt động giám sát công tác thi hành án dân sự, thường là mỗi năm hai lần hoặc yêu cầu báo cáo đối với những vụ việc thi hành án có khiếu nại, tố cáo gay gắt, phức tạp. Cục thi hành án dân sự Thành phố luôn thực hiện tốt việc báo cáo công tác thi hành án dân sự theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân Thành phố. Nhiều vụ việc thi hành án dân sự khó khăn, vướng mắc đã được giải quyết dứt điểm sau khi Ban pháp chế thực hiện việc giám sát theo quy định. Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã đưa hoạt động thi hành án dân sự trên Thành phố vào nội dung hoạt động thường kỳ của chương trình *Lắng nghe và trao đổi*.

2.3. Đánh giá thực trạng tổ chức, hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1. Những kết quả đạt được trong tổ chức, hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh

Qua hơn năm năm triển khai thực hiện Luật thi hành án dân sự 2008; hơn hai năm thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành, tổ chức và hoạt động cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh tại Thành phố Hồ Chí Minh có sự chuyển biến rõ rệt và đạt được những kết quả rất đáng tự hào.

Một là, Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đã có bộ máy tổ chức tương đối hoàn chỉnh gồm Ban lãnh đạo và 06 phòng chuyên môn, Chấp hành

viên sơ cấp, trung cấp và cao cấp, Thẩm tra viên thi hành án, Thư ký thi hành án và các chức danh khác.

Hai là, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cũng như đội ngũ công chức không ngừng được tăng cường về số lượng và nâng cao về chất lượng. Đội ngũ Chấp hành viên, Thẩm tra viên có trình độ chuyên môn tốt, có bản lĩnh nghề nghiệp và có kinh nghiệm thực tiễn. Đội ngũ Thư ký thi hành án và Chuyên viên nghiệp vụ phần lớn được đào tạo cơ bản về chuyên môn nên nắm vững các quy định của pháp luật. Các chức danh khác như: Kế toán viên, Thủ quỹ, Thủ kho, Văn thư... có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, hoàn thành được khối lượng lớn công việc, có sự phối hợp chặt chẽ với Chấp hành viên, Thư ký thi hành án và Chuyên viên nghiệp vụ trong quá trình giải quyết việc thi hành án.

Ba là, công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh từng bước được đổi mới, cụ thể và quyết liệt hơn.

Bốn là, công tác trực tiếp tổ chức thi hành án thu được những kết quả tích cực, trong giai đoạn 2010 đến năm 2015, Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu thi đua do Bộ Tư pháp giao.

Năm là, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đang dần đi vào nề nếp và ngày càng hiệu quả hơn, hạn chế được một phần đơn khiếu nại vượt cấp, kéo dài.

Sáu là, mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan thi hành án dân sự với các cơ quan, tổ chức hữu quan ngày càng chặt chẽ và đạt hiệu quả cao hơn.

Đạt được các kết quả nêu trên, bên cạnh sự cố gắng, nỗ lực của đội ngũ công chức trong đơn vị, sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Tổng cục thi hành án dân sự và Cấp ủy, chính quyền địa phương và sự phối hợp có hiệu quả của các ngành hữu quan thì một trong những nguyên nhân chủ yếu, giữ vai trò quyết định là việc Quốc hội kịp thời ban hành Luật thi hành án dân sự với nhiều điểm mới quan trọng, trong đó đặc biệt là những quy định mới về hệ thống tổ chức thi hành án dân sự và công chức làm công tác thi hành án dân sự. Với việc quy định hệ thống hệ thống tổ chức thi hành án dân sự được tổ chức và quản lý tập trung, thống nhất, theo ngành dọc từ Trung ương xuống địa phương, đồng thời phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các cấp ở Trung ương và địa phương trong quản lý

nhà nước về thi hành án dân sự đã tạo ra cơ chế tương đối thích hợp, giúp cho hoạt động thi hành án dân sự được thống nhất trong toàn quốc, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Cùng với tên gọi mới phù hợp với vị trí, vai trò, lần đầu tiên, chức năng của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh được Luật thi hành án dân sự 2008 quy định trực tiếp bằng một điều luật cụ thể, tiếp tục được Luật sửa đổi, bổ sung năm 2014 ghi nhận. Điều này có ý nghĩa khẳng định cơ quan thi hành án dân sự là cơ quan độc lập trong lập hệ thống các cơ quan tư pháp của Nhà nước. Bên cạnh đó, với việc quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức trong thi hành án dân sự tại Chương VIII của Luật thi hành án dân sự 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 đã khắc phục được những hạn chế, vướng mắc trước đây về cơ chế phối hợp và mối quan hệ công tác giữa cơ quan thi hành án dân sự với các cơ quan, tổ chức hữu quan, giúp cho cơ quan thi hành án dân sự có điều kiện thuận lợi hơn để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Ngoài ra, trình tự, thủ tục thi hành án cũng được pháp luật về thi hành án dân sự sửa đổi và bổ sung thêm nhiều quy định mới, chẳng hạn như thời hiệu yêu cầu thi hành án, các biện pháp bảo đảm thi hành án, biện pháp và thủ tục cưỡng chế thi hành án, thủ tục định giá và bán đấu giá tài sản kê biên... đã tạo điều kiện thuận lợi cho Chấp hành viên trong hoạt động tác nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự, góp phần bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức và cá nhân, giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố.

2.3.2. Những tồn tại, hạn chế trong tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

2.3.2.1. Những tồn tại, hạn chế trong tổ chức bộ máy, cán bộ của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Thứ nhất, các Phòng chuyên môn chưa thực sự phát huy được hết vai trò của mình trong việc tham mưu cho Lãnh đạo Cục thi hành án trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; một số cán bộ, công chức của phòng chuyên môn chưa đáp ứng được với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thứ hai, việc bổ nhiệm Chấp hành viên của Cục thi hành án theo ngạch mới và bổ nhiệm Thẩm tra viên còn chậm, chưa đạt yêu cầu.

Thứ ba, biên chế của Cục thi hành án còn thiếu so với biên chế được Bộ Tư pháp giao. Tính đến thời điểm hết năm 2015, Ngành thi hành án dân sự Thành phố vẫn còn thiếu 42 người so với biên chế được giao.

Thứ tư, trong năm 2016 do việc luân chuyển cán bộ, đồng chí Cục trưởng Cục thi hành án dân sự được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng cục trưởng, đồng chí Phó cục trưởng được bổ nhiệm giữ chức vụ Quyền cục trưởng, Ban lãnh đạo Cục chỉ còn lại 03 Phó cục trưởng cũng ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Lãnh đạo Cục.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên do những nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau. Có thể kể ra một số nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Thực tế, các Phòng chuyên môn thuộc Cục thi hành án dân sự Thành phố được thành lập chưa lâu, chỉ mới được kiện toàn một bước, cán bộ khung chưa đầy đủ, nhân sự vẫn còn thiếu và chưa ổn định.

Công chức của các Phòng chuyên môn như: Văn phòng, Phòng kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Phòng Tổ chức cán bộ... hầu hết là các Thư ký nghiệp vụ thi hành án dân sự được điều động làm nhiệm vụ văn phòng, tổ chức cán bộ, chỉ được đào tạo cử nhân Luật mà chưa được đào tạo cơ bản về công tác chuyên môn văn phòng, tổ chức nên luôn trong tình trạng vừa làm vừa tích lũy kinh nghiệm, vì vậy còn lúng túng trong xử lý, giải quyết công việc, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng tham mưu cho lãnh đạo đơn vị trong công tác tổ chức, cán bộ, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo...; Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 1 và Nghiệp vụ 2 do các Chấp hành viên kiêm nhiệm nên đôi khi còn nghiêng về thực hiện nhiệm vụ của Chấp hành viên, chưa có nhiều thời gian cho nhiệm vụ tham mưu cho lãnh đạo Cục trong việc chỉ đạo nghiệp vụ.

- Thiếu nguồn cán bộ để bổ nhiệm Thẩm tra viên do chức danh Thẩm tra viên, theo Quyết định số 01/2007/QĐ-BNV ngày 17/01/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn ngạch Thẩm tra viên, Thẩm tra viên chính, Thẩm tra viên cao cấp thì một trong các tiêu chuẩn để được bổ nhiệm đó là phải có chứng chỉ tốt

nghiệp khóa đào tạo kiến thức quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính hoặc chuyên viên cao cấp theo chương trình của Học viện Hành chính quốc gia. Trong khi đó, hiện nay rất ít công chức tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng được tiêu chuẩn này.

- Công tác tuyển dụng công chức vào ngành thi hành án dân sự chưa được chú trọng đến tiêu chuẩn đầu vào. Hiện nay, trong khi các ngành Tòa án, Viện kiểm sát của Thành phố Hồ Chí Minh chỉ tuyển thí sinh có bằng Cử nhân Luật hệ chính quy thì ngành thi hành án dân sự tại thành phố vẫn phải tuyển cả thí sinh có bằng Cử nhân luật vừa làm, vừa học. Điều này dẫn đến trình độ chung của công chức làm công tác thi hành án dân sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thấp hơn mặt bằng trình độ chuẩn của công chức trong các cơ quan tư pháp của Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó ảnh hưởng đến vị trí mới được nâng lên của ngành thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp.

2.3.2.2. Những tồn tại, hạn chế trong hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Thứ nhất, số việc chưa có điều kiện thi hành án chiếm tỷ lệ cao trong tổng số việc thụ lý; số việc phải thi hành án tồn đọng chuyển sang năm sau còn nhiều.

Theo thống kê công tác hàng năm từ 2011 đến 2015 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thì số việc, giá trị chưa có điều kiện thi hành chuyển sang các năm như sau: Năm 2011 có 27.158 việc chưa có điều kiện thi hành với số tiền là 9.437.819.444.000 đồng [32]. Năm 2012 có 22.821 việc chưa có điều kiện thi hành với số tiền 11.076.881.896.000 đồng [33]. Năm 2013 có 26.173 việc chưa có điều kiện thi hành với số tiền là 15.323.729.542.000 đồng [34]. Năm 2014 có 30.144 việc chưa có điều kiện thi hành với số tiền là 20.320.900.000.000 đồng [35]. Năm 2015 có 31.189 việc với số tiền là 36.473.400.000.000 đồng [36].

Thực trạng về số lượng việc thi hành án tồn tại từ năm này chuyển sang năm khác do nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến kết quả lượng án tồn chuyển sang năm sau với số lượng lớn về việc và giá trị do phần lớn người thi hành án không có tài sản để thi hành án. Bên cạnh đó, còn do một số nguyên nhân sau đây:

- Một số Chấp hành viên và Thư ký thi hành án vì công việc quá tải nhưng không biết sắp xếp, giải quyết công việc một cách khoa học nên rất lúng túng hoặc xao lãng việc rà soát, phân loại án để có biện pháp xử lý dứt điểm.

- Biên chế nhân sự dù đã được Bộ Tư pháp tăng lên nhiều lần trong những năm gần đây nhưng vẫn không đáp ứng được yêu cầu của số việc thụ lý quá lớn. Thêm vào đó, việc tuyển dụng nhân sự vào ngành rất khó khăn do công việc phức tạp, mang tính rủi ro cao, dễ bị bồi thường hay phải chịu trách nhiệm hình sự nhưng chế độ đãi ngộ chưa tương xứng.

- Số việc thụ lý mới hàng năm luôn ở mức cao về số lượng việc và giá trị làm ảnh hưởng đến thời gian giải quyết số việc tồn đọng [Phụ lục, Bảng 2.2].

- Tình hình suy thoái kinh tế những năm qua tiếp tục phát sinh nhiều tranh chấp dân sự, kinh tế và phá sản doanh nghiệp, số việc và giá trị không có điều kiện thi hành án ngày càng tăng.

- Sự phối hợp chưa chặt chẽ giữa bộ máy thi hành án dân sự và bộ máy thi hành án hình sự đã làm hạn chế rất nhiều việc tổ chức thi hành án dân sự. Luật thi hành án dân sự hiện nay chưa quy định trách nhiệm, nghĩa vụ của Tòa án là cơ quan ra quyết định thi hành án phạt tù phải có nghĩa vụ thông báo cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền đang tổ chức thi hành phần tiền án phí, tiền phạt biết thời gian, địa điểm mà phạm nhân phải thi hành án phạt tù theo bản án của Tòa. Do đó, cơ quan thi hành án dân sự rất khó khăn để biết được phạm nhân phải thi hành phần nghĩa vụ dân sự trong bản án hình sự đang chấp hành án tại Trại giam nào.

- Cơ chế quản lý tài sản, thu nhập của tổ chức, cá nhân còn nhiều khiếm khuyết gây khó khăn cho việc xác minh tài sản của người phải thi hành án. Hầu hết các bản án hình sự đều có liên quan đến tài sản nhưng thực tế chỉ có rất ít các vụ án hình sự đã được cơ quan điều tra hoặc Tòa án kê biên tài sản để đảm bảo thi hành án ngay từ giai đoạn điều tra, xét xử; đối với số bản án, quyết định còn lại, nhiều trường hợp có số tiền phải thi hành rất lớn nhưng lại không có tài sản đảm bảo thi hành án. Trong việc tổ chức thi hành án dân sự, nếu cơ quan thi hành án dân sự không nắm được tài sản của người phải thi hành án thì việc tổ chức thi hành án khó

đạt hiệu quả cao, các vụ việc thi hành án bị tồn đọng nhiều năm không giải quyết được.

- Khó khăn trong việc xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ dẫn đến việc thi hành án bị tồn đọng. Đối với những vụ việc mà bản án có khoản sung công quỹ nhà nước đối với loại ngoại tệ không thông dụng, Chấp hành viên gặp nhiều khó khăn vì Kho bạc nhà nước, Ngân hàng thương mại không quy đổi, cũng không có quy định cho phép bán trên thị trường nên việc thi hành án không giải quyết được.

Thêm vào đó, tình trạng các cơ quan thi hành án dân sự chưa có kho vật chứng cũng là một nguyên nhân dẫn đến việc án bị tồn, nhiều vụ việc mà Tòa án tuyên xử lý vật chứng, nhưng khi chuyển giao bản án, quyết định, Tòa án không gửi kèm biên bản gửi vật chứng nên Chấp hành viên không thể xử lý ngay được vật chứng cũng làm chậm tiến độ xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ....

- Thị trường bất động sản có dấu hiệu khởi sắc nhưng thực sự vẫn chưa đáp ứng được kỳ vọng. Trong nhiều vụ việc tài sản kê biên được đưa ra bán đấu giá nhiều lần nhưng không có người mua, người phải thi hành án cũng cố gắng nhưng không bán được tài sản; tài sản kê biên có tranh chấp; tài sản kê biên là nhà đất chưa có giấy tờ về quyền sở hữu; quyền sử dụng đất có tranh chấp; di sản chia thừa kế chưa xác định kỹ phần của người phải thi hành án...cũng dẫn đến tình trạng án tồn chuyển sang năm sau tăng lên.

- Nhiều bản án, quyết định của Tòa án tuyên không rõ, có sai sót, không khả thi. Từ khi công tác thi hành án dân sự được chuyển giao sang các cơ quan của Chính phủ, thì các cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ra quyết định thi hành án dân sự. Cơ chế này nhằm mục đích tạo sự chủ động cho các cơ quan thi hành án dân sự, nhưng lại dẫn đến sự bị động và hậu quả là luôn có án tồn. Cũng vì cơ quan thi hành án tự ra quyết định thi hành án nên phải ra quyết định cả đối với những phần án tuyên không khả thi và sau đó yêu cầu Tòa giải thích, sau một thời gian chờ đợi, có không ít trường hợp Tòa án chỉ trả lời *“án tuyên đã rõ, căn cứ pháp luật để thi hành”* như là một sự đánh đố cơ quan thi hành án, thậm chí không ít trường hợp Tòa án không trả lời.

- Ý thức chấp hành pháp luật của một số người phải thi hành án còn thấp. Trong quá trình tổ chức thi hành án, có những việc có điều kiện thi hành nhưng vẫn tồn đọng nhiều năm trong loại việc thi hành dở dang vì những người phải thi hành án chây ỳ, chống đối, cản trở việc thi hành án, thậm chí thường xuyên lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để làm chậm trễ việc thi hành án. Tình trạng này diễn ra không chỉ đối với những vụ việc có giá trị thi hành lớn mà có cả những vụ việc có giá trị thi hành nhỏ.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, quy định nhiều điểm mới mang tính đột phá đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự. Tuy nhiên, qua thời gian áp dụng cho thấy nhiều quy định của Luật bất cập, thiếu tính khả thi; các văn bản hướng dẫn chưa được ban hành kịp thời, đầy đủ; nhiều vấn đề phát sinh trong thực tiễn thi hành án chưa được Luật điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kịp thời... đã khiến cho việc thi hành án gặp vướng mắc, dẫn đến tình trạng án tồn đọng, chẳng hạn như:

+ Một trong các căn cứ để ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án tại điểm c khoản 1 điều 44a Luật thi hành án dân sự là “Chưa xác định được địa chỉ, nơi cư trú của người phải thi hành án”. Đồng thời, căn cứ để ra quyết định hoãn thi hành án tại điểm b khoản 1 điều 48 Luật thi hành án dân sự là “Chưa xác định được địa chỉ của người phải thi hành án”. Như vậy, cùng một tiêu chí chưa xác định được địa chỉ của người phải thi hành án, Cơ quan thi hành án dân sự có thể ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án hoặc ra quyết định hoãn thi hành án. Quy định như vậy, trong thực tiễn làm cho cơ quan thi hành án dân sự gặp lúng túng khi phân loại hồ sơ có điều kiện với hồ sơ chưa có điều kiện thi hành án.

+ Quy định tại Điều 61 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự về thời hạn để được xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với các khoản thu nộp ngân sách nhà nước là từ 5 năm đến 10 năm kể từ ngày ra quyết định thi hành án là quá dài, số đợt và số tiền miễn, giảm lại có hạn nên có những việc thi hành án phải tồn đọng nhiều năm. Ví dụ vụ việc Công ty Tân Trường Sanh còn phải nộp phạt 867 tỷ đồng; vụ việc Hoàng A Quý phải nộp phạt 645 tỷ đồng; vụ việc ông Nguyễn Gia Thiều còn phải nộp sung công 246,8 tỷ đồng... nếu những việc này

được xét giảm thì cần phải có thời gian rất nhiều năm gây ra việc tồn đọng hồ sơ thi hành án tại cơ quan thi hành án khi người phải thi hành án không có điều kiện thi hành.

+ Xuất phát từ nguyên tắc tự định đoạt trong pháp luật dân sự, pháp luật về thi hành án dân sự cũng cho phép và khuyến khích các đương sự thỏa thuận trong giai đoạn thi hành án tại Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Tuy nhiên, việc tiếp tục cho các đương sự thỏa thuận trong giai đoạn thi hành án không cụ thể sẽ mang lại nhiều hệ quả như có thể sự thỏa thuận sẽ khác với bản chất của bản án, quyết định; thời hạn tổ chức thi hành án bị kéo dài làm cho việc thi hành án bị tồn; không có tính nghiêm chỉnh thi hành đối với bản án đã có hiệu lực pháp luật như Hiến pháp đã quy định. Chẳng hạn như trường hợp nội dung quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự là trả tiền một lần nhưng đến giai đoạn thi hành án lại thỏa thuận trả theo định kỳ nhiều đợt. Như vậy, vừa kéo dài thời gian thi hành án, vừa khiến cơ quan thi hành án gặp khó khăn trong việc cưỡng chế kê biên xử lý tài sản vì số tiền phải trả mỗi kỳ quá nhỏ.

Bên cạnh đó, khoản 3 điều 5 Nghị định 62/2015/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết việc thỏa thuận trong thi hành án dân sự quy định: *“Trường hợp cơ quan thi hành án dân sự đang tổ chức thi hành án mà đương sự thỏa thuận về việc không yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành một phần hoặc toàn bộ quyết định thi hành án thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định đình chỉ thi hành án đối với nội dung thỏa thuận không yêu cầu thi hành theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 50 Luật Thi hành án dân sự, trừ trường hợp thỏa thuận vi phạm điều cấm của pháp luật, trái đạo đức xã hội, không đúng với thực tế, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người thứ ba hoặc nhằm trốn tránh phí thi hành án”*. Tuy nhiên, trong Luật thi hành án dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành không giải thích khái niệm người thứ ba. Dẫn đến điều luật khó thi hành trên thực tế, tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức cố tình khiếu nại, tố cáo, dẫn đến việc thi hành án bị chậm trễ. Ví dụ như khi người phải thi hành án là doanh nghiệp, thì những cổ đông hay thành viên góp vốn trong doanh nghiệp có phải là người thứ ba hay không cũng là vấn đề đang được tranh luận nhưng chưa đi đến thống nhất.

+ Một trong những quy định mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự là cưỡng chế đối với tài sản vốn góp trong doanh nghiệp. Tuy nhiên, chưa có quy định cụ thể để xử lý đối với phần vốn góp như thế nào; khi xác định giá trị vốn góp trong doanh nghiệp phải định giá cả doanh nghiệp nhưng các doanh nghiệp thường không hợp tác để xác định giá trị của doanh nghiệp do không phải là đối tượng phải thi hành nghĩa vụ dẫn đến việc xử lý vốn góp rất khó khăn trên thực tế.

+ Hiện nay, Thông tư liên tịch số 144/2010/TTLT-BTP-BTC của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn thu nộp, quản lý, sử dụng phí thi hành án dân sự đã có nhiều nội dung không phù hợp với quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự và nghị định 62/2015/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự nhưng Thông tư mới vẫn đang nằm trong giai đoạn phối hợp soạn thảo giữa Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp cũng là một trong những nguyên nhân gây khó khăn trong hoạt động tác nghiệp của cơ quan thi hành án dân sự.

+ Thực tiễn trong hoạt động thi hành án dân sự nảy sinh vướng mắc, đó là việc phải xử lý nhà ở của người phải thi hành án được xây dựng trên đất của người khác hoặc xử lý tài sản của người phải thi hành án là nhà tình nghĩa, nhà tình thương. Trong nhiều trường hợp, người phải thi hành án chỉ có tài sản duy nhất là ngôi nhà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhưng nằm trên đất mượn, cơ quan thi hành án dân sự đã tiến hành kê biên ngôi nhà để đảm bảo thi hành án, nhưng hầu như không thể xử lý tiếp được. Trong khi đó, Luật nhà ở không cấm chủ sở hữu nhà đã có giấy chứng nhận quyền sở hữu tham gia các giao dịch. Khi các giao dịch này được thực hiện, phát sinh tranh chấp, sau đó có bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền, đến giai đoạn thi hành án, cơ quan thi hành án thường gặp phải khó khăn nêu trên.

Trường hợp khác cơ quan thi hành án cũng gặp phải khó khăn tương tự đó là việc xử lý quyền sử dụng đất nhưng trên đất có nhà thuộc sở hữu của người khác. Đây là tình huống mà cơ quan thi hành án thường xuyên gặp phải trong quá trình tổ chức thi hành các bản án, quyết định.

+ Việc các đương sự có quyền chuyển nhượng, bảo đảm nghĩa vụ bằng tài sản hình thành trong tương lai được pháp luật dân sự ghi nhận. Tuy nhiên, pháp luật về thi hành án dân sự không quy định về thủ tục, trình tự xử lý tài sản hình thành trong tương lai. Đặc biệt đến giai đoạn thi hành án tài sản chưa hình thành trên thực tế, như vậy việc xử lý như kê biên, thẩm định giá, bán đấu giá không thể thực hiện được theo quy định về xử lý tài sản trong thi hành án dân sự.

+ Pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thi hành án dân sự có mâu thuẫn về thẩm quyền xử phạt và mức độ xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính.

Cụ thể, theo quy định của Luật thi hành án dân sự thẩm quyền cưỡng chế, xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi không nhận người lao động trở lại làm việc thuộc về Chấp hành viên. Tuy nhiên, Nghị định 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định về mức xử phạt vi phạm hành chính cho phép Chấp hành viên được xử phạt tiền đến 500.000 đồng; hành vi không thực hiện công việc phải làm bị áp dụng mức xử phạt là từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, mức phạt từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng thuộc thẩm quyền của Cục trưởng Cục thi hành án dân sự. Dẫn đến Chấp hành viên khó khăn, lúng túng khi áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đối với hành vi không nhận người lao động trở lại làm việc.

- Bộ luật dân sự năm 2015 đã được ban hành và có hiệu lực thi hành vào ngày 01/01/2017, thay thế Bộ luật dân sự năm 2005, có một số quy định mới mà Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự không phù hợp. Do đó, cần thiết phải nghiên cứu để ban hành Luật thi hành án dân sự mới phù hợp với những quy định của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Một số quy định pháp luật hiện hành liên quan đến công tác thi hành án dân sự không phù hợp với thực tiễn; một số xung đột pháp luật có liên quan trực tiếp đến hoạt động thi hành án dân sự chưa được giải quyết...cũng là nguyên nhân dẫn đến việc thi hành án bị tồn đọng nhiều năm. Điển hình là xung đột giữa các quy định của Luật đất đai và Luật nhà ở trong việc xác định thời điểm chuyển quyền sở hữu nhà ở và thời điểm chuyển quyền sử dụng đất, cụ thể như sau:

Theo quy định tại Điều 122 Luật nhà ở năm 2014 thì thời điểm có hiệu lực của Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhà ở là thời điểm công chứng, chứng thực Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhà ở. Trong khi đó, tại khoản 7 điều 95 Luật đất đai năm 2013 quy định việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký vào Sổ địa chính. Như vậy, với tài sản là nhà ở gắn liền với đất thì thời điểm chuyển quyền sở hữu của nhà ở không đồng nhất với thời điểm chuyển quyền sử dụng đất ở. Xảy ra tình trạng trong quá trình thi hành án, nhà ở của người phải thi hành án đã chuyển nhượng và thuộc sở hữu hợp pháp của người khác nhưng quyền sử dụng đất chưa thực hiện xong thủ tục đăng bộ, như vậy quyền sử dụng đất vẫn thuộc sở hữu của người phải thi hành án. Dẫn đến khi xử lý, người nhận chuyển nhượng hợp pháp khiếu nại gay gắt, Cơ quan thi hành án dân sự cũng không tháo gỡ được và không có hướng để giải quyết dứt điểm vụ việc nếu các bên không có thiện chí thỏa thuận việc thi hành án.

Thứ hai, việc chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ của lãnh đạo Cục thi hành án dân sự có lúc còn chưa sâu sát, chưa kịp thời; vẫn còn tình trạng chậm trả lời, hướng dẫn giải quyết những khó khăn, vướng mắc về nghiệp vụ cho các Chi cục thi hành án dân sự quận, huyện; việc tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng Chấp hành viên, Thẩm tra viên, Thư ký thi hành án chưa được tiến hành thường xuyên; việc kiểm tra hoạt động của các Chấp hành viên, kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo của cấp trên còn chưa chặt chẽ, chưa quyết liệt do các nguyên nhân sau đây:

- Lãnh đạo Cục thi hành án dân sự phải giải quyết công việc đối nội và đối ngoại. Công việc đối nội bao quát toàn bộ hoạt động của Cục, đồng thời thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hoạt động của các Chi cục thi hành án dân sự quận, huyện. Trong khi quỹ thời gian không có nhiều, nhưng các công việc sự vụ cần giải quyết lại chiếm một phần lớn, làm ảnh hưởng thời gian giải quyết các công việc khác.

- Các Phòng chuyên môn dù đã thành lập nhưng vẫn chưa được kiện toàn, cán bộ khung chưa đầy đủ, nhân sự thiếu và chưa ổn định; lãnh đạo các phòng chuyên môn chưa chủ động, sáng tạo đối với một số công việc đã được phân cấp, có

hiện tượng chưa mạnh dạn giải quyết việc khó và đùn đẩy công việc lên trên bằng cách thỉnh thị ý kiến của lãnh đạo Cục. Do đó, công việc của lãnh đạo Cục thi hành án dân sự thành phố lại càng bề bộn hơn, thời hạn giải quyết bị chậm trễ.

- Một số lãnh đạo Chi cục thi hành án dân sự quận, huyện nghiêng về thực hiện trách nhiệm Chấp hành viên trong việc trực tiếp tổ chức thi hành án, do đó chưa tích cực quan tâm đến việc chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác khác. Mặt khác, một số lãnh đạo Chi cục chưa chủ động, sáng tạo trong việc quản lý, điều hành, chưa mạnh dạn giải quyết việc khó, vướng mắc và đùn đẩy lên cấp trên bằng cách thỉnh thị ý kiến lãnh đạo Cục.

Thứ ba, công tác tuyển chọn, đề nghị bổ nhiệm Thẩm tra viên thi hành án chưa đạt yêu cầu; việc đào tạo, bồi dưỡng, nhất là nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ có chức danh tư pháp như Chấp hành viên, Thẩm tra viên, Thư ký thi hành án còn nhiều hạn chế do:

- Cán bộ làm công tác tổ chức cán bộ hầu hết là Chuyên viên nghiệp vụ thi hành án dân sự được điều động làm nhiệm vụ mới, chưa được đào tạo cơ bản về công tác tổ chức, cán bộ nên luôn trong tình trạng vừa làm vừa tích lũy kinh nghiệm, vì vậy vẫn còn lúng túng trong xử lý, giải quyết công việc, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng tham mưu cho lãnh đạo Cục trong công tác tổ chức cán bộ.

- Chế độ đãi ngộ cho công chức ngành thi hành án dân sự chưa tương xứng với tính chất phức tạp, rủi ro cao của công việc thi hành án nên nhiều Chấp hành viên còn tâm lý sợ trách nhiệm trong quá trình tổ chức thi hành án nên chưa quyết liệt trong việc tổ chức thi hành.

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn của cả nước, do đó, có rất nhiều điều kiện phát triển về thương mại, cơ sở hạ tầng, khoa học, giáo dục, cơ hội việc làm phong phú và đa dạng, cùng với mức thu nhập bình quân đầu người gần như đứng đầu cả nước. Đây được xem là cơ hội cho nguồn nhân lực của cả nước song cũng là thách thức lớn đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự của Thành phố, bởi chế độ chính sách đối với công chức thi hành án dân sự, mặc dù những năm qua luôn được Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm hỗ trợ nhưng vẫn chưa thật sự tương xứng với tính chất, mức độ và khối lượng công việc

mà người công chức thi hành án dân sự đang phải đảm trách, chưa kể tình trạng giá sinh hoạt ngày càng tăng luôn gây áp lực không nhỏ lên đời sống công chức, ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý công tác trong ngành của đội ngũ này. Trong điều kiện các ngành nghề khác như Ngân hàng, các văn phòng Luật sư, Công chứng, Thừa phát lại... với mức lương cao hơn, nhiều chế độ đãi ngộ đã khiến cho việc thu hút và duy trì nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ công tác thi hành án dân sự luôn gặp rất nhiều khó khăn, thách thức.

- Việc bổ nhiệm ngạch Thẩm tra viên luôn gặp khó khăn, một mặt do đặc thù công việc phải chịu nhiều áp lực, công việc đòi hỏi phải có kiến thức chuyên môn vững và kinh nghiệm thực tiễn từ công tác thi hành án dân sự, trong khi phụ cấp trách nhiệm cho Thẩm tra viên lại thấp hơn Chấp hành viên, chưa kể công việc của Thẩm tra viên rất dễ đụng chạm, ảnh hưởng đến mối quan hệ đồng nghiệp trong đơn vị. Bên cạnh đó, pháp luật hiện hành quy định lãnh đạo đơn vị phải là Chấp hành viên, vì vậy cũng ảnh hưởng đến khả năng phấn đấu phát triển để được đề bạt, bổ nhiệm của công chức. Do đó, khi được đề nghị, vận động thì công chức thường tìm cách từ chối, thoái thác để không phải làm Thẩm tra viên.

- Việc nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ thi hành án vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh khó khăn về kinh phí thực hiện, ngành thi hành án dân sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thường bị động do hoàn toàn lệ thuộc vào chỉ tiêu phân bổ của Thành ủy hoặc Quận/Huyện ủy.

Thứ tư, công tác quản lý tài chính ở một số đơn vị còn lỏng lẻo, hiện tượng xâm tiêu tiền thi hành án, chiếm dụng kinh phí hoạt động vẫn còn xảy ra ở một vài đơn vị; công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản còn yếu, việc triển khai thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản có nơi chưa tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật; việc Thành phố chưa bố trí được quỹ đất để xây dựng kho vật chứng cho một số Chi cục thi hành án dân sự cũng làm cho hoạt động của Ngành thi hành án dân sự Thành phố còn khó khăn trong khâu tiếp nhận, bảo quản và xử lý vật chứng, tài sản trong quá trình thi hành án do các nguyên nhân sau:

- Công tác kiểm tra của lãnh đạo Cục thi hành án dân sự thành phố đối với các cơ quan thi hành án dân sự cấp dưới chưa thường xuyên, chưa sâu sát, chất

lượng các cuộc kiểm tra mang tính hình thức, chưa kịp thời chỉ ra những sai phạm của cấp dưới.

- Việc tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán, tài chính cho đội ngũ Kế toán còn hạn chế, chưa được tiến hành thường xuyên.

- Một số lãnh đạo đơn vị còn buông lỏng quản lý, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong quản lý, điều hành, chưa tích cực cập nhật kiến thức chuyên môn, dẫn đến không nắm hết được các quy định về chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực được phân công phụ trách. Một số lãnh đạo đơn vị thi hành án còn thiếu kinh nghiệm quản lý, điều hành một đơn vị độc lập, chưa tranh thủ được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đối với công tác thi hành án dân sự. Cá biệt, có nơi cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác thi hành án dân sự; một số đơn vị chủ đầu tư chưa tích cực, chủ động trong việc xin cấp đất, đền bù, giải phóng mặt bằng, chưa tích cực đôn đốc kiểm tra và phối hợp để hoàn thành sớm các thủ tục đầu tư trình Bộ Tư pháp thẩm định, phê duyệt; chưa chủ động hoàn thiện hồ sơ trong công tác quyết toán dự án hoàn thành.

- Trình tự, thủ tục về đầu tư xây dựng cơ bản rất phức tạp, cán bộ phụ trách mảng công tác này do kiêm nhiệm, không được đào tạo chuyên môn về đầu tư xây dựng cơ bản; thủ tục cấp đất, đền bù, giải phóng mặt bằng mất nhiều thời gian, thông qua nhiều ngành, nhiều cấp, mặt khác quỹ đất tại thành phố rất eo hẹp.

- Một số quy định liên quan đến công tác đầu tư xây dựng có sự thay đổi, công với sự biến động phức tạp của thị trường giá cả vật liệu, nhân công, chi phí đền bù giải phóng mặt bằng dẫn đến việc dự án đã phê duyệt phải chỉnh sửa, bổ sung nhiều lần.

Thứ năm, lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự tuy có giảm nhưng vẫn còn nhiều; vẫn còn tình trạng khiếu nại vượt cấp; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo còn chậm, một số vụ việc giải quyết khiếu nại, tố cáo vượt quá thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật; nhiều vụ việc khiếu nại tồn đọng, kéo dài vẫn chưa được giải quyết dứt điểm; chưa thực hiện triệt để kiểm tra việc tổ chức

thực hiện các Quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực thi hành. Những tồn tại, hạn chế trên do các nguyên nhân sau:

- Một số Chấp hành viên chưa tích cực nghiên cứu, nắm vững các quy định của pháp luật về thi hành án và pháp luật có liên quan nên khi áp dụng để giải quyết vụ việc cụ thể còn lúng túng, cầu thả dẫn đến sai sót, thậm chí sai phạm; một số Chấp hành viên có thái độ không đúng mực, sách nhiễu, gây bức xúc cho đương sự.

- Trong quá trình tổ chức thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên chưa chú trọng công tác tuyên truyền pháp luật nói chung và pháp luật về thi hành án dân sự nói riêng, chưa quan tâm giải thích và giáo dục thuyết phục cho các bên đương sự hiểu và tự nguyện thực hiện nghĩa vụ của mình trong việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án và các quyết định khác, nhiều trường hợp để đương sự đi lại nhiều lần nhưng không có biện pháp giải quyết thỏa đáng, không kịp thời hoặc không giải thích cụ thể cho đương sự hiểu dẫn đến việc khiếu nại bức xúc của đương sự.

- Chất lượng của công tác xét xử của Tòa án trong một số trường hợp còn hạn chế, nội dung tuyên không cụ thể, rõ ràng hoặc không khả thi... dẫn đến tình trạng người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án và gửi đơn khiếu nại Chấp hành viên, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự - những người đang tổ chức thi hành bản án, quyết định.

- Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận dân cư còn thấp, còn nhiều người phải thi hành án cố ý chống đối việc thi hành án. Cá biệt có đương sự còn lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo, khiếu nại vượt cấp để gây rối, cản trở, trốn tránh việc thi hành án khiến cho bản án, quyết định chậm được thi hành, trong khi đó, chưa có biện pháp hữu hiệu để xử lý có hiệu quả những trường hợp đương sự cố tình lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để trì hoãn việc thi hành án hoặc làm giảm uy tín của cán bộ, công chức thi hành án dân sự.

- Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự đã khắc phục phần nào những hạn chế về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự. Tuy nhiên, qua thời gian áp dụng phát hiện có nhiều bất cập, bên cạnh đó, còn nhiều vấn

đề phát sinh trong thực tiễn chưa được Luật điều chỉnh gây khó khăn cho công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, chẳng hạn như:

+ Điểm b khoản 1 Điều 145 Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự có quy định việc người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại có quyền yêu cầu tạm dừng việc thi hành án. Tuy nhiên, chưa quy định rõ cách thức thực hiện việc tạm dừng bằng quyết định hay công văn và việc giải quyết các vấn đề phát sinh như tiền lãi chậm thi hành án trong thời gian tạm dừng, chi phí phát sinh do việc tạm dừng thi hành án như thế nào.

+ Đối với người khiếu nại không đúng sự thật, các quy định của pháp luật chưa có chế tài để xử lý. Về tố cáo, tại Điều 122 Bộ luật tố tụng hình sự đã có quy định về tội danh vu khống. Tuy nhiên, trên thực tế rất ít được áp dụng để xử lý đối với người có hành vi tố cáo sai sự thật dẫn đến việc thi hành án bị kéo dài.

Kết luận Chương 2

Những năm gần đây, công tác thi hành án dân sự của Ngành thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều chuyển biến tích cực, đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận trên tất cả các mặt công tác. Việc xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Luật thi hành án dân sự được thực hiện kịp thời, đồng bộ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công vụ, phát huy được vai trò của người đứng đầu. Những kết quả đạt được đã khẳng định được sự quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban lãnh đạo Cục, cùng với sự nỗ lực không ngừng của toàn bộ công chức trong Ngành thi hành án dân sự Thành phố; sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Bộ Tư pháp, Tổng cục thi hành án dân sự; sự quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố; sự phối hợp trong công tác của các cấp Chính quyền trên Thành phố.

Những thành tựu đạt được đã bảo được hiệu lực của bản án, quyết định của Tòa án được thi hành trên thực tế, bảo vệ được quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong xã hội, tạo được sự đồng thuận, niềm tin của nhân dân đối với công tác Thi hành án dân sự.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả ghi nhận, thực tiễn thi hành án dân sự tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định. Những tồn tại

hạn chế này do nhiều nguyên nhân khác nhau gây ra. Trong đó có nguyên nhân chủ quan thuộc về trách nhiệm của công chức công tác trong ngành thi hành án dân sự Thành phố, Cục thi hành án dân sự Thành phố. Tuy nhiên, ngoài nguyên nhân chủ quan cũng không thể thiếu những nguyên nhân khách quan gây ra, một trong những nguyên nhân khách quan là sự chưa hoàn thiện của pháp luật về thi hành án dân sự và pháp luật của nước ta. Những nguyên nhân khách quan phần nào đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc thi hành án dân sự, làm cho công tác thi hành án dân sự còn những tồn tại, hạn chế như đã phân tích ở trên.

Từ thực trạng tồn tại về tổ chức và hoạt động của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đã được phân tích, đánh giá, phần tiếp theo tác giả đưa ra một số giải pháp thích hợp nhằm giảm bớt những hạn chế, vướng mắc trong công tác thi hành án trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, cả nước nói chung trong thời gian tới.

Chương 3
GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC VÀ
HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CẤP TỈNH

3.1. Hoàn thiện pháp luật về thi hành án dân sự và pháp luật có liên quan

Như đã phân tích tại Phần 2.3, những tồn tại, hạn chế trong hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh hiện nay do nhiều nguyên nhân khác nhau, có cả nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan. Song sự bất cập của các quy định pháp luật là một trong những nguyên nhân khách quan chủ yếu dẫn đến những tồn tại, hạn chế này. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh thì việc hoàn thiện pháp luật về thi hành án dân sự và pháp luật có liên quan đến công tác thi hành án dân sự là một trong những giải pháp đầu tiên cần phải thực hiện, cụ thể là:

* Kiến nghị Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung một số quy định trong các đạo luật liên quan đến công tác thi hành án dân sự, như: Luật đất đai, Luật nhà ở.... nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ, tăng cường hiệu quả công tác thi hành án dân sự như:

- Sửa đổi, bổ sung để thống nhất về thời điểm chuyển quyền sở hữu bất động sản là nhà ở và đất giữa Luật nhà ở và Luật đất đai như quy định hiện nay.

- Cần bổ sung các quy định của pháp luật có liên quan về cách thức xử lý tài sản hình thành trong tương lai và tài sản là vốn góp để làm cơ sở cho việc thi hành án dân sự được thuận lợi.

* Kiến nghị Quốc hội xem xét ban hành Luật thi hành án dân sự mới thay thế Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự để phù hợp với quy định trong Bộ luật dân sự năm 2015 và phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, cụ thể như sau:

- Bỏ quy định tiêu chí xác định việc chưa có điều kiện thi hành án tại điểm c khoản 1 điều 44a Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự hoặc bỏ tiêu chí xác định việc hoãn thi hành án tại điểm b khoản 1 điều 48 Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi

hành án dân sự do bị trùng căn cứ để phân loại việc chưa có điều kiện thi hành án, hoãn thi hành án.

- Sửa đổi Điều 61 Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự theo hướng quy định rút ngắn thời hạn để được xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước khi đương sự không có điều kiện thi hành.

- Sửa đổi nội dung quy định về thỏa thuận trong thi hành án dân sự theo hướng quy định cụ thể về thời gian, phương thức, kết quả thỏa thuận nhằm không làm kéo dài thời gian tổ chức thi hành bản án, quyết định của Tòa án.

- Quy định rõ trong Luật thi hành án dân sự về giải thích khái niệm “người thứ ba” để xác định rõ về người thứ ba trong thi hành án dân sự.

- Bổ sung quy định về biện pháp xử lý đối với những trường hợp đương sự lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để chây ỳ, trốn tránh, chống đối việc thi hành án hoặc lợi dụng quyền khiếu nại để xuyên tạc sự thật làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức.

- Bổ sung quy định về xử lý trách nhiệm đối với người giải quyết khiếu nại vi phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo, trong đó cần quy định rõ từng hành vi vi phạm và chế tài xử lý kèm theo; quy định về đảm bảo thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực thi hành... để nhân dân giám sát, theo dõi và có quyền tố cáo khi người giải quyết khiếu nại vi phạm.

* Kiến nghị Chính phủ ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự để tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức thi hành án như:

- Ban hành văn bản hướng dẫn việc kê biên, xử lý nhà ở của người phải thi hành án được xây dựng trên đất của người khác; xử lý quyền sử dụng đất nhưng trên đất có nhà thuộc sở hữu của người khác.

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 theo hướng tăng thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chấp hành viên lên mức từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng cho phù hợp với Luật thi hành án dân sự.

* Kiến nghị Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính sớm hoàn thiện và ban hành thông tư liên tịch để thay thế thông tư liên tịch số 144/2010/TTLT-BTP- BTC về phí thi hành

án để phù hợp với quy định của Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự và Nghị định số 62/2015/NĐ-CP.

3.2. Kiện toàn cơ cấu tổ chức các phòng chuyên môn trực thuộc, nâng cao năng lực và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ công chức ngành thi hành án dân sự

Trong nhiều năm qua, nước ta đã không ngừng đầu tư cho sự phát triển nguồn nhân lực cả về chất lượng và số lượng. Chất lượng của cán bộ, công chức được đánh giá dựa vào năng lực công tác, phẩm chất chính trị. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói *“Công việc thành hay bại là một phần lớn là do nơi tư tưởng, đạo đức, thái độ và lề lối làm việc của các đồng chí”* [41]. Do đó, việc quan tâm giáo dục tư tưởng cho cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước là một việc làm hết sức quan trọng và cấp thiết trong mọi thời kỳ.

Đối với lĩnh vực thi hành án dân sự cũng vậy, cán bộ có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện có hiệu quả hay không hiệu quả nhiệm vụ chính trị của ngành. Thực tiễn cho thấy, trong những năm gần đây, công tác cán bộ của ngành thi hành án dân sự được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, đội ngũ cán bộ, công chức cơ quan thi hành án dân sự đã có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng. Qua đó, đã từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động thi hành án dân sự ở nước ta, bảo đảm cho bản án, quyết định của Tòa án được chấp hành, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và Nhà nước, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của bộ máy Nhà nước. Tuy nhiên, công tác tổ chức cán bộ của các cơ quan thi hành án dân sự nói chung, cũng như của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh nói riêng vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế. Để khắc phục, những tồn tại, hạn chế đó cần thiết phải có chiến lược về công tác tổ chức cán bộ, trong đó cần phải thực hiện được những giải pháp cụ thể sau:

Thứ nhất, Cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh tiếp tục thực hiện đúng và đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm về công tác tổ chức cán bộ theo quy định tại các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thi hành án dân sự.

Thứ hai, đề nghị Lãnh đạo Bộ Tư pháp, Tổng cục thi hành án dân sự quan tâm, chỉ đạo sớm kiện toàn đủ số lượng Ban lãnh đạo Cục thi hành án dân sự Thành phố để đủ sức quản lý, điều hành công việc.

Thứ ba, Cục thi hành án dân sự phải rà soát lại quy hoạch cán bộ ngay từ đầu năm. Quy hoạch phải dựa trên cơ sở đánh giá đúng cán bộ, đảm bảo tính kế thừa, chọn lựa những người thật sự có đức, có tài, đặc biệt quan tâm tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Tiếp tục đổi mới công tác quy hoạch, chú trọng xây dựng nguồn cán bộ đưa vào quy hoạch là những người có phẩm chất đạo đức và năng lực công tác tốt, thật sự nổi trội so với các cá nhân khác trong ngành.

Thứ tư, nhằm sử dụng tối ưu nguồn nhân lực hiện có, thường xuyên rà soát, điều động, luân chuyển Chấp hành viên, Thẩm tra viên, công chức thi hành án dân sự trên cơ sở khối lượng công việc phải thi hành của các đơn vị; xây dựng quy trình luân chuyển cán bộ để khắc phục tình trạng cục bộ, khép kín, quy trình này phải dựa trên cơ sở quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, bổ nhiệm cán bộ, trong đó có cơ chế phối hợp giữa nơi đi, nơi đến và Phòng Tổ chức cán bộ để có đánh giá, nhận xét thực chất kết quả công tác của cán bộ trong thời gian luân chuyển.

Thứ năm, cần thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức, cán bộ ở các cơ quan thi hành án dân sự địa phương. Định kỳ hàng năm tập huấn kiến thức nghiệp vụ và kỹ năng tổ chức thi hành án cho đội ngũ Chấp hành viên, Thư ký thi hành án; cũng như cần đặc biệt quan tâm đến việc tập huấn kiến thức và kỹ năng đối với công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với đội ngũ Thẩm tra viên và Chuyên viên nghiệp vụ đang trực tiếp làm công tác này.

Thứ sáu, cần tiếp tục cải tiến chế độ sử dụng, đãi ngộ, bảo vệ Chấp hành viên và tăng cường chế độ giám sát, kỷ luật đối với Chấp hành viên. Đảm bảo cho Chấp hành viên và gia đình họ có thể trang trải được các chi phí sinh hoạt với thu nhập từ lương, từ đó tránh được những tác động vật chất từ các cá nhân, tổ chức liên quan đến hoạt động công vụ của họ. Bên cạnh đó, kịp thời có biện pháp xử lý đối với những cá nhân có sai phạm, đồng thời báo cáo Tổng cục Thi hành án dân sự để theo dõi, quản lý. Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Trưởng, Tổng cục

trưởng thì hoàn tất hồ sơ, thủ tục, có đề xuất hình thức xử lý và gửi về Tổng cục thi hành án dân sự trong thời gian sớm nhất.

Từ những giải pháp ở trên, đề nghị Thành ủy, Quận ủy, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân các cấp, huyện tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác thi hành án dân sự; chỉ đạo các ban ngành hữu quan trong việc phối hợp với các cơ quan thi hành án dân sự thực hiện có hiệu quả công tác này tại địa phương, nhất là trong việc tổ chức cưỡng chế thi hành án; tiếp tục hỗ trợ kinh phí, quan tâm đến công tác xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức làm công tác thi hành án dân sự.

3.3. Giải pháp về công tác trực tiếp tổ chức thi hành bản án, quyết định

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong hoạt động tác nghiệp của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh vẫn còn tồn tại, hạn chế, đó là tình trạng số việc chưa có điều kiện thi hành án chiếm tỷ lệ cao trong tổng số việc phải thi hành, số việc phải thi hành án chuyển sang năm sau còn nhiều. Để khắc phục tình trạng này, các cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh cần thực hiện một số giải pháp sau đây:

Thứ nhất, trước mắt đề nghị Bộ Tư pháp phân bổ đủ biên chế được giao và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, Chấp hành viên để khắc phục tình trạng khối lượng công việc quá tải hiện nay.

Thứ hai, chỉ đạo các Chấp hành viên tăng cường công tác xác minh, phân loại việc thi hành án thật chính xác từ đó có biện pháp tổ chức thi hành án thích hợp đối với từng loại việc, đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục thi hành án dân sự. Đồng thời, chỉ đạo các Chấp hành viên tăng cường công tác dân vận, giải thích pháp luật, thuyết phục người phải thi hành án tự nguyện thi hành nghĩa vụ của mình, chỉ tiến hành cưỡng chế trong trường hợp bất đắc dĩ.

Thứ ba, tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra công tác thi hành án dân sự đối với các Chấp hành viên nhằm phát hiện và khắc phục kịp thời các sai phạm; có cơ chế kiểm soát cũng như mở rộng sự giám sát của nhân dân, nhất là của người được thi hành án, người phải thi hành và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để hạn chế thấp nhất những sai phạm và tiêu cực trong thi hành án. Trong công tác kiểm tra cần chú trọng công tác hậu kiểm nhằm đánh giá việc thực hiện kết

luận kiểm tra, nhất là biện pháp khắc phục những sai sót trong các kết luận kiểm tra, bên cạnh đó, cần quan tâm đánh giá, tổng kết về những mặt mạnh, yếu phát hiện được trong quá trình kiểm tra.

Thứ tư, đối với những vụ việc phức tạp cần sự phối hợp của các ban ngành hữu quan thì cần chủ động báo cáo xin ý kiến Ban chỉ đạo thi hành án dân sự Thành phố. Mặt khác, kịp thời đề xuất, báo cáo để Tổng cục thi hành án dân sự giải quyết những vướng mắc thuộc thẩm quyền hoặc đề Tổng cục thi hành án dân sự tham mưu với các cơ quan có thẩm quyền quyết định biện pháp giải quyết.

Thứ năm, tổ chức tốt công tác thi đua, khen thưởng trong công tác thi hành án dân sự nhằm tạo động lực khuyến khích Chấp hành viên, cán bộ, công chức cơ quan hăng hái thi đua hoàn thành nhiệm vụ; quan tâm, chăm lo đời sống cho cán bộ, công chức trong cơ quan, thực hiện chế độ đãi ngộ đúng quy định của pháp luật, tạo điều kiện và môi trường làm việc thuận lợi cho công chức cống hiến nhằm thu hút và giữ được những người có đạo đức, năng lực và tâm huyết với ngành.

Để các giải pháp trên được thực hiện có hiệu quả, đề nghị Quốc hội chỉ đạo các cơ quan tiến hành tổ tụng tăng cường các biện pháp đảm bảo thi hành án của các đối tượng phạm tội ngay từ giai đoạn điều tra để hạn chế việc tẩu tán tài sản. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân các cấp trong quá trình xét xử quan tâm hơn đến tính khả thi của bản án, quyết định, đảm bảo các bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật phải được thi hành trên thực tế.

Bên cạnh đó, trong thời gian tới, đề nghị Bộ Tư pháp bổ sung biên chế theo hướng tăng thêm biên chế về Chấp hành viên và công chức khác để khắc phục tình trạng quá tải trong công việc như trong thời gian vừa qua. Tránh được tình trạng một Chấp hành viên phải thụ lý quá nhiều hồ sơ thi hành án dẫn đến tình trạng hồ sơ chưa được giải quyết kịp thời, gây tồn đọng cho năm sau.

Đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện quan tâm cấp mặt bằng, hỗ trợ tiền đền bù giải phóng mặt bằng để kịp thời tiến hành xây dựng trụ sở và kho vật chứng cho các cơ quan thi hành án dân sự để thực hiện việc chuyển giao, bảo quản vật chứng được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự hiện nay.

3.4. Giải pháp về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong thời gian vừa qua, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh cho thấy đã có những chuyển biến bước đầu khả quan, song công tác này vẫn còn những tồn tại, hạn chế, như lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự tuy có giảm nhưng vẫn còn nhiều; chưa hạn chế được tình trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo còn chậm, một số vụ việc giải quyết khiếu nại, tố cáo vượt quá thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật; nhiều vụ việc khiếu nại tồn đọng, kéo dài vẫn chưa được giải quyết dứt điểm.... Những tồn tại, hạn chế này do nhiều nguyên nhân, bao gồm cả những nguyên nhân khách quan và chủ quan. Để hạn chế đến mức thấp nhất lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo và nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh cần triển khai thực hiện tốt các giải pháp sau đây:

Thứ nhất, thực hiện tốt việc tiếp công dân và đối thoại với người khiếu nại, người bị khiếu nại. Bố trí cán bộ có đủ năng lực, trình độ, kinh nghiệm, kỹ năng và phẩm chất để tiếp công dân. Việc tiếp dân được quán triệt thực hiện theo hướng yên dân, kiên trì lắng nghe ý kiến của người dân, tôn trọng quyền, nghĩa vụ của công dân. Qua việc tiếp dân, giải thích, hướng dẫn cho công dân về quyền và nghĩa vụ, các quy định của pháp luật, thẩm quyền giải quyết và tiếp nhận ý kiến của công dân để xem xét, xử lý. Kịp thời xử lý thông tin báo chí phản ánh những khiếu nại, tố cáo của công dân về thi hành án dân sự.

Thứ hai, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh cần ưu tiên tập trung chỉ đạo việc phân loại các đơn thư khiếu nại, tố cáo, xác định những vụ việc tồn đọng, bức xúc là do nguyên nhân chủ quan hay khách quan để có những giải pháp đúng đắn, phù hợp với quy định của pháp luật, kịp thời chấn chỉnh và xử lý những hành vi vi phạm xuất phát từ công chức trực tiếp tổ chức việc thi hành án.

Thứ ba, tăng cường công tác kiểm tra thi hành án dân sự đối với các Chấp hành viên cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh và các Chi cục thi hành án dân sự quận, huyện để phát hiện những vi phạm của công chức thi hành án và có hình thức xử lý kịp thời với hành vi vi phạm hoặc biểu dương, khen thưởng đối với công

chức, đơn vị có cách làm hay, sáng tạo trong thi hành án, đáp ứng được yêu cầu công việc.

Thứ tư, tập trung xây dựng, kiện toàn đội ngũ Thẩm tra viên và các cán bộ làm công tác tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo đủ về số lượng, được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu nghiệp vụ về công tác tiếp dân, kiểm tra, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự tại Cục thi hành án dân sự và tại các Chi cục thi hành án dân sự quận, huyện.

Thứ năm, tăng cường công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhân dân. Mục tiêu của công tác này nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về pháp luật cho công dân, góp phần hạn chế việc khiếu nại không đúng, khiếu nại đông người, vượt cấp trái với quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở địa phương. Cục thi hành án dân sự cần phối hợp và chỉ đạo các Chi cục thi hành án dân sự quận, huyện phối hợp với các cơ quan hữu quan cùng cấp để thực hiện trách nhiệm này một cách có hiệu quả.

3.5. Giải pháp về công tác quản lý cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự

Tài chính, cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động có ý nghĩa quan trọng đối với việc thực hiện nhiệm vụ của Cục thi hành án dân sự tỉnh và các Chi cục thi hành án dân sự quận, huyện. Tuy nhiên, trên thực tế, một số địa phương, Cục trưởng Cục thi hành án dân sự chưa thực sự quan tâm, thậm chí khoán trắng công việc này cho Kế toán trưởng, dẫn đến tình trạng buông lỏng, thiếu sâu sát, đôi khi còn tùy tiện trong việc bảo đảm công tác xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị hoạt động của cơ quan, đơn vị và của ngành. Vì vậy, Cục trưởng Cục thi hành án dân sự cấp tỉnh cần phải quan tâm đầy đủ tới tài chính, cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động, bảo đảm quản lý chặt chẽ từ lương, phụ cấp, chi khác đến việc xây dựng trụ sở làm việc, kho vật chứng, cụ thể là:

Thứ nhất, cần phân bổ và sử dụng hợp lý nguồn kinh phí, có tính toán đến các vấn đề trọng tâm, trọng điểm của ngành và của đơn vị.

Thứ hai, tổ chức thực hiện tốt và thường xuyên kế hoạch phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cán bộ lãnh đạo đơn vị cần phát huy tính trung thực, gương mẫu trong việc thực hiện.

Thứ ba, xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra việc thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, công tác kế toán ngân sách và kế toán nghiệp vụ thi hành án của các Chi cục thi hành án dân sự quận, huyện để kịp thời chấn chỉnh các sai phạm.

Thứ tư, đối với các đơn vị chưa có trụ sở, kho vật chứng, chỉ đạo Thủ trưởng các Chi cục thi hành án dân sự quận, huyện chủ động và tích cực liên hệ với Cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng để xin cấp mặt bằng xây dựng trụ sở, kho vật chứng; hoàn tất các thủ tục đầu tư xây dựng; quản lý điều hành dự án xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Kết luận Chương 3

Để công tác thi hành án dân sự tại Thành phố Hồ Chí Minh nói chung, cả nước nói riêng được nâng cao về hiệu quả, thực chất và bền vững, tác giả đã mạnh dạn đưa ra một số các giải pháp như trên. Có những giải pháp thực hiện được ngay trước mắt, có những giải pháp để thực hiện được phải cần có thời gian và sự đóng góp của cả hệ thống chính trị trên cả nước. Trong đó, giải pháp căn cơ nhất là việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về thi hành án dân sự và pháp luật có liên quan để công tác thi hành án dân sự ngày càng thuận lợi hơn.

Bên cạnh đó, giải pháp về con người cũng là một trong những giải pháp có đóng góp không nhỏ trong công tác thi hành án dân sự. Tuy nhiên, để công tác thi hành án dân sự trên phạm vi cả nước được thực hiện một cách nề nếp, bài bản, dần đi vào thực chất, bền vững thì cần phải áp dụng đồng bộ các giải pháp đưa ra. Hy vọng với các giải pháp mà tác giả đưa ra sẽ cơ bản khắc phục được những tồn tại, hạn chế trong thi hành án dân sự không chỉ trên phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh mà còn trên phạm vi toàn quốc.

KẾT LUẬN

Trên cơ sở nghiên cứu đề tài “*Tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh*”, Luận văn đi đến một số kết luận sau đây:

1. Hoạt động thi hành án dân sự là một trong những hoạt động tư pháp của Nhà nước nhằm đảm bảo cho các bản án, quyết định dân sự của Tòa án và các quyết định khác có hiệu lực thực tế trong cuộc sống, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và Nhà nước. Hoạt động thi hành án dân sự kém hiệu quả sẽ gây dư luận xấu, ảnh hưởng trực tiếp đến lòng tin của nhân dân đối với tính nghiêm minh của pháp luật.

2. Cơ quan thi hành án dân sự là cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án và các bản án quyết định khác theo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục được pháp luật về thi hành án dân sự quy định. Cơ quan thi hành án dân sự bao gồm: cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh có tên gọi chung là Cục thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện có tên gọi chung là Chi cục thi hành án dân sự.

3. Cục thi hành án dân sự là cơ quan trực thuộc Tổng cục thi hành án dân sự. Cục thi hành án dân sự tỉnh thực hiện chức năng thi hành án dân sự, có nhiệm vụ giúp Tổng cục trưởng Tổng cục thi hành án dân sự quản lý một số mặt công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan thi hành án dân sự địa phương và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

4. Với sự ra đời của Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành, cơ quan thi hành án dân sự tỉnh đã có tên gọi mới phù hợp với vị trí, vai trò của mình trong hệ thống các cơ quan nhà nước. Chức năng của cơ quan thi hành án dân sự tỉnh đã được quy định cụ thể. Bên cạnh đó, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh cũng có nhiều điểm mới quan trọng, phù hợp với tổ chức của Cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh. Ngoài ra, Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự còn có nhiều quy định mới về trình tự, thủ tục thi hành án dân sự, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh... Sau hơn hai năm thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành

án dân sự, bên cạnh những kết quả đã đạt được, tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh còn có những tồn tại, hạn chế nhất định. Những tồn tại, hạn chế này là do nhiều nguyên nhân khác nhau, bao gồm cả những nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó có nguyên nhân do bất cập của các quy định pháp luật về thi hành án dân sự và pháp luật có liên quan đến công tác thi hành án dân sự, các văn bản hướng dẫn thi hành chậm được ban hành...

5. Để nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tính nghiêm minh của pháp luật, bảo đảm quyền, lợi ích của cá nhân, tổ chức và Nhà nước theo bản án, quyết định thì việc hoàn thiện tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh là một yêu cầu cấp thiết. Nhằm hoàn thiện tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh cần thực hiện đồng bộ các giải pháp đã đưa ra.

Luận văn đã khái quát được tổ chức và hoạt động của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian vừa qua. Những giải pháp mà tác giả đưa ra có thể chưa khái quát được toàn diện trên phương diện toàn quốc nhưng có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn. Từ đó, đưa ra một số kiến nghị để tiếp tục hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và trên phạm vi cả nước nói chung, làm cho hiệu quả của công tác thi hành án dân sự được nâng cao trong thời gian tới.

Mặc dù tác giả đã rất cố gắng trong quá trình thực hiện Luận văn này. Tuy nhiên do kiến thức còn hạn chế, kinh nghiệm hoạt động thực tiễn chưa nhiều, phạm vi địa phương và tài liệu nghiên cứu còn hạn hẹp, hạn chế về thời gian nghiên cứu.... Do đó, Luận văn không thể tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế nhất định. Tác giả rất mong muốn nhận được ý kiến đánh giá, góp ý quý báu của Quý Thầy, Cô để tiếp thu những kinh nghiệm, khắc phục, sửa chữa những hạn chế, thiếu sót cho những công trình nghiên cứu sau này.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Huy Ân (2012), *Tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự từ thực tiễn tỉnh Quảng Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật học – Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Lê Thị Thu Ba (2005), *Thi hành án - hoạt động tố tụng hay công việc của cơ quan hành chính nhà nước*, Hội thảo về chiến lược cải cách tư pháp giai đoạn 2006-2020 tại Cần Thơ.
3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (1995), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trọng tâm là cải cách một bước nền hành chính*, Hà Nội.
4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*.
5. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.
6. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín về một số chủ trương, chính sách, giải pháp lớn nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội toàn quốc lần thứ IX*, Hà Nội.
7. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 24/5/2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
8. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
9. Bộ Chính trị (2014), *Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo*, Hà Nội.

10. Bộ Nội vụ (2007), *Quyết định số 01/2007/QĐ-BNV ngày 17/01/2007 về việc ban hành tiêu chuẩn ngạch Thẩm tra viên, Thẩm tra viên chính, Thẩm tra viên cao cấp*, Hà Nội.

11. Bộ Nội vụ (2010), *Thông tư số 10/2010/TT-BNV ngày 28/10/2010 quy định mã số, tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức Chấp hành viên và Thư ký thi hành án dân sự*, Hà Nội.

12. Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ (2007), *Thông tư liên tịch số 01/2007/TTLT-BTP-BNV ngày 29/3/2007 hướng dẫn về tổ chức, cán bộ của thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương*, Hà Nội.

13. Bộ trưởng Bộ Tư pháp (2009), *Quyết định số 2468/QĐ-BTP ngày 06/11/2009 về việc thành lập Cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh*, Hà Nội.

14. Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính (2010), *Thông tư số 144/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 22/9/2010 hướng dẫn về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự*, Hà Nội.

15. Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2010), *Thông tư liên tịch số 14/2010/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 26/7/2010 hướng dẫn một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự*, Hà Nội.

16. Bộ Tư pháp (2011), *Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 10/01/2011 về việc tổng kết công tác Tư pháp năm 2010, giai đoạn 2007-2010, định hướng công tác giai đoạn 2011-2015, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu công tác Tư pháp năm 2011*, Hà Nội.

17. Bộ Tư pháp (2011), *Thông tư số 03/2011/TT-BTP ngày 17/10/2011 về phân cấp quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản cho Tổng cục thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án*, Hà Nội.

18. Bộ trưởng Bộ Tư pháp (2014), *Quyết định số 1712/QĐ-BTP ngày 23/7/2014 về việc sửa đổi, bổ sung điều 2 Quyết định số 2468/QĐ-BTP ngày 06/11/2009*, Hà Nội.

19. Bộ Tư pháp (2015), *Kế hoạch thực hiện chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo* ban hành kèm theo Quyết định số 341/QĐ-BTP ngày 25/01/2015, Hà Nội.

20. Bộ Tư pháp (2015), *Thông tư số 09/2015/TT-BTP ngày 26 tháng 6 năm 2015 quy định phân cấp quản lý công chức, công chức lãnh đạo cơ quan quản lý thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự*, Hà Nội.

21. Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao (2015), *Thông tư liên tịch số 09/2015/TTLT-BTP-BTC-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 25/9/2015 hướng dẫn miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước*, Hà Nội.

22. Bộ Tư pháp (2016), *Tài liệu bồi dưỡng ngạch Chấp hành viên trung cấp* tháng 3/2016, Hà Nội.

23. Chính phủ (1993), *Nghị định số 30/CP ngày 02/6/1993 quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý công tác thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và Chấp hành viên*, Hà Nội.

24. Chính phủ (2005), *Nghị định số 50/2005/NĐ-CP ngày 11/4/2005 của Chính phủ quy định về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự*, Hà Nội.

25. Chính phủ (2008), *Chỉ thị số 21/2008/CT-TTg ngày 01/7/2008 về tiếp tục tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự*, Hà Nội.

26. Chính phủ (2008), *Tờ trình số 31/TTr-CP ngày 04/4/2008 của Chính phủ về dự án Luật thi hành án dân sự*, Hà Nội.

27. Chính phủ (2009), *Nghị định số 58/2009/NĐ-CP ngày 13/7/2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự về thủ tục thi hành án dân sự*, Hà Nội.

28. Chính phủ (2009), *Nghị định số 74/2009/NĐ-CP ngày 09/9/2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự về cơ*

quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và công chức làm công tác thi hành án dân sự, Hà Nội.

29. Chính phủ (2015), *Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự*, Hà Nội.

30. Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (2009), *Công văn 5798/THA ngày 26/8/2009 đề nghị các cơ quan hữu quan tại thành phố hỗ trợ xác minh điều kiện thi hành án*, Thành phố Hồ Chí Minh.

31. Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (2010), *Quyết định số 1373/QĐ-THA ngày 11/6/2010 về việc ban hành Quy chế làm việc của Cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh*, Thành phố Hồ Chí Minh.

32. Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (2011), *Báo cáo kết quả công tác thi hành án dân sự năm 2011, phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2012*, Thành phố Hồ Chí Minh.

33. Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (2012), *Báo cáo kết quả công tác thi hành án dân sự năm 2012 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2013*, Thành phố Hồ Chí Minh.

34. Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (2013), *Báo cáo kết quả công tác thi hành án dân sự năm 2013, và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2014*, Thành phố Hồ Chí Minh.

35. Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Quyết định số 100/QĐ-CTHA ngày 15/10/2014 về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ của các Phòng chuyên môn thuộc Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh*, Thành phố Hồ Chí Minh.

36. Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Quy chế số 10083/2014/QCLN ngày 03/7/2014 về việc phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án dân sự tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Thành phố Hồ Chí Minh.

37. Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Báo cáo kết quả công tác thi hành án dân sự năm 2014, và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2015*, Thành phố Hồ Chí Minh.

38. Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Báo cáo kết quả công tác thi hành án dân sự năm 2015, định hướng giai đoạn 2016 – 2020 và nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu năm 2016*.

39. Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Quyết định số 1484/QĐ-CTHA ngày 04/5/2016 sửa đổi, bổ sung đối với quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các Phòng chuyên môn thuộc Cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh*, Thành phố Hồ Chí Minh.

40. Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Báo cáo kết quả công tác thi hành án dân sự 9 tháng năm 2016, giải pháp thực hiện nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2016*, Thành phố Hồ Chí Minh.

41. Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Phát huy thuận lợi và khắc phục khó khăn trong công tác thi hành án dân sự ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí dân chủ và pháp luật, (Số chuyên đề), tr. 166-172.

42. Lê Thị Thu Hà (2010), *Giáo trình kỹ năng thi hành án dân sự*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

43. Phan Thị Thu Hằng (2011), *Quản lý hành chính nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Luật học – Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.

44. Phạm Văn Hữu (2011), *Quản lý Nhà nước về thi hành án dân sự từ thực tiễn tỉnh Quảng Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật học – Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.

45. Trần Phi Hùng (2012), *Pháp luật về thi hành án dân sự từ thực tiễn Thành phố Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ Luật học – Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.

46. Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1989), *Pháp lệnh thi hành án dân sự*, Hà Nội.

47. Hoàng Thọ Khiêm (2006), *Đổi mới tổ chức cơ quan thi hành án*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
48. Nguyễn Đình Lộc (2005), *Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc đổi mới tổ chức và hoạt động thi hành án Việt Nam* – Đề tài cấp nhà nước, Hà Nội.
49. Nguyễn Văn Lực, Đào Anh Dũng (2008), *Thực trạng về án tồn đọng và những giải pháp của thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí dân chủ và pháp luật, (Số chuyên đề về thi hành án), tr. 08-10.
50. Quốc hội (1981), *Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 1981*.
51. Quốc hội (1992), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992*.
52. Quốc hội (1992), *Nghị quyết ngày 06/10/1992 về việc bàn giao công tác thi hành án dân sự từ Tòa án các cấp sang các cơ quan thuộc Chính phủ*.
53. Quốc hội (2005), *Bộ luật dân sự năm 2005*.
54. Quốc hội (2004), *Luật cạnh tranh năm 2004*.
55. Quốc hội (2005), *Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2005*.
56. Quốc hội (2007), *Luật đặc xá năm 2007*.
57. Quốc hội (2008), *Luật thi hành án dân sự năm 2008*.
58. Quốc hội (2009), *Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009*.
59. Quốc hội (2010), *Luật trọng tài thương mại năm 2010*.
60. Quốc hội (2011), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2005*.
61. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*.
62. Quốc hội (2013), *Luật đất đai năm 2013*.
63. Quốc hội (2014), *Luật doanh nghiệp năm 2014*.
64. Quốc hội (2014), *Luật nhà ở năm 2014*.
65. Quốc hội (2014), *Luật phá sản năm 2014*.
66. Quốc hội (2014), *Luật tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân năm 2014*.

67. Quốc hội (2014), *Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014*.
68. Quốc hội (2014), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự*.
69. Quốc hội (2015), *Bộ luật dân sự năm 2015*.
70. Quốc hội (2015), *Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015*.
71. Quốc hội (2015), *Luật tố tụng hành chính năm 2015*.
72. Trần Văn Sỹ (2009), *Vài suy nghĩ về điều chỉnh cách trả lương cho cán bộ, công chức*, Tạp chí Tổ chức nhà nước, (Số 4), tr. 05-07.
73. Lê Minh Tâm (2001), *Thử bàn mấy vấn đề lý luận về thi hành án*, Tạp chí Luật học, (Số 02), tr. 02.
74. Thanh tra Chính phủ (2008), *Công văn số 2060/TTCP-TCCB ngày 03/10/2008 về chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân, xử lý đơn thư*, Hà Nội.
75. Nguyễn Thanh Thủy, Lê Thị Kim Dung (2007), *Quy trình, thủ tục thi hành án dân sự*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
76. Nguyễn Thanh Thủy, Lê Tuấn Sơn (2005), *Người dân với cơ quan thi hành án*, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.
77. Nguyễn Xuân Tùng (2016), *Thi hành án dân sự - Cơ chế góp phần bảo đảm thực thi công lý*, Tạp chí dân chủ và pháp luật, (Số chuyên đề), tr. 55-68.
78. Thủ tướng Chính phủ (2008), *Công văn số 586/TTg-KGVX ngày 22/4/2008 về chế độ đối với cán bộ làm công tác tiếp dân và xử lý đơn thư*, Hà Nội.
79. Tổng cục thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp (2011), *Báo cáo kết quả công tác thi hành án dân sự năm 2011, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp cơ bản năm 2012*, Hà Nội.
80. Tổng cục thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp (2012), *Báo cáo kết quả công tác thi hành án dân sự năm 2012 – phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2013*, Hà Nội.

81. Tổng cục thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp (2013), *Báo cáo kết quả công tác thi hành án dân sự năm 2013 – phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2014*, Hà Nội.

82. Tổng cục thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp (2014), *Quy trình hướng dẫn nghiệp vụ trong nội bộ Hệ thống Thi hành án dân sự*, Hà Nội.

83. Tổng cục thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp (2014), *Báo cáo kết quả công tác thi hành án dân sự năm 2015 – phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2015*, Hà Nội.

84. Tổng cục thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp (2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2015 và định hướng công tác 2016 – 2020, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu năm 2016*, Hà Nội.

85. Trường Đại học Luật Hà Nội (1999), *Từ điển Luật học*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

86. Trung tâm từ điển học Vietlex (1995), *Từ điển giáo khoa Tiếng Việt*, Nxb Giáo dục.

87. Trung tâm từ điển học Vietlex (2009), *Từ điển Tiếng Việt thông dụng*, Nxb Đà Nẵng.

88. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (2009), *Chỉ thị số 20/2009/CT-UBND ngày 26/11/2009 về triển khai Luật thi hành án dân sự năm 2008 và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố*, Thành phố Hồ Chí Minh.

89. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (2009), *Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 21/2008/CT-TTg ngày 01/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố*, Thành phố Hồ Chí Minh.

90. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (2012), *Quyết định số 3800/QĐ-UBND ngày 25/7/2012 về việc thành lập Ban chỉ đạo thi hành án dân sự Thành phố*, Thành phố Hồ Chí Minh.

91. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2012), *Quyết định số 3801/QĐ-UBND ngày 25/7/2012 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh*, Thành phố Hồ Chí Minh.

92. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Công văn số 3650/UBND-PCNC ngày 30/7/2014 chỉ đạo Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các ban ngành thành phố tăng cường chỉ đạo, phối hợp trong hoạt động thi hành án dân sự*, Thành phố Hồ Chí Minh.

93. Ủy ban thường vụ Quốc hội (1989), *Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 1989*.

94. Ủy ban thường vụ Quốc hội (1993), *Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 1993*.

95. Ủy ban thường vụ Quốc hội (2004), *Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 2004*.

96. Viện nghiên cứu khoa học pháp lý – Bộ Tư pháp (2001), *Xã hội hóa hoạt động thi hành án dân sự - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Tạp chí dân chủ và pháp luật, (Số chuyên đề về thi hành án), Hà Nội.

97. Viện nghiên cứu khoa học pháp lý Bộ Tư pháp (2001), *Chuyên đề Xã hội hóa hoạt động thi hành án dân sự - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Xí nghiệp in 15 - Bộ Công nghiệp, Hà Nội.

98. Viện ngôn ngữ học (2006), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.

99. Nguyễn Như Ý (Chủ biên) (1998), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.

PHỤ LỤC

Bảng 2.1: Bảng thống kê tổng số việc và tiền (giá trị tiền và tài sản) thụ lý thi hành của Tổng cục thi hành án dân sự và Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015

Năm	Tổng số thụ lý của toàn ngành thi hành án dân sự		Tổng số thụ lý của các cơ quan thi hành án dân sự tại thành phố Hồ Chí Minh		Tỷ lệ % Tổng số thụ lý của ngành thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh/ Tổng số thụ lý của toàn ngành thi hành án dân sự	
	Việc	Tiền (Đvt: 1.000 đồng)	Việc	Tiền (Đvt: 1.000 đồng)	Việc	Tiền
2011	632.545	35.416.341.736	79.894	15.913.555.442	12,6%	44,93%
2012	642.885	43.219.000.000	76.566	16.697.841.519	11,9%	38,63%
2013	732.179	70.562.600.894	81.273	25.182.348.885	11,1%	35,68%
2014	779.302	95.108.000.000	89.315	32.460.175.670	11,46%	34,12%
2015	791.439	125.960.000.000	90.271	48.365.600.000	11,40%	38,39%
Tổng	3.578.350	397.781.735.260	417.319	138.619.521.516	11,66%	34,84%

Nguồn: Thống kê theo Báo cáo tổng kết các năm 2011 – 2015 của Tổng cục thi hành án dân sự và Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bảng 2.2: Bảng thống kê số lượng Chấp hành viên và kết quả thụ lý hồ sơ thi hành án của Ngành thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2011 – 2015

Năm	Số lượng Chấp hành viên	Số việc năm trước chuyển sang (Đvt: việc)	Số việc mới thụ lý (Đvt: việc)	Tổng số việc (Đvt: việc)	Giá trị năm trước chuyển sang (Đvt: 1.000 đồng)	Giá trị mới thụ lý (Đvt: 1.000 đồng)	Tổng số giá trị (Đvt: 1.000 đồng)
2011	217	35,762	44.132	79.894	10.150.155.617	5.763.399.825	15.913.555.442
2012	213	31,832	44.374	75.566	9.633.098.720	7.064.742.799	16.697.841.519
2013	268	27,341	53.932	81.273	11.111.143.389	14.071.205.496	25.182.348.885
2014	255	26,173	36.932	89.315	15.323.729.542	17.136.446.128	32.460.175.670
2015	307	30,140	60.932	90.271	20.320.900.000	28.044.700.000	48.365.600.000

Nguồn: Thống kê theo Báo cáo tổng kết các năm 2011 – 2015 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.